

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0149 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2025, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm và nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2025

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 109/KH-ĐĐBQH ngày 24/9/2025 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk làm việc với UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan tư pháp trước Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, UBND tỉnh báo cáo các nội dung theo yêu cầu như sau:

A. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2025

I. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025 ĐẠT 8% TRỞ LÊN

1. Trước sắp xếp

Triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ, tỉnh Đắk Lắk đã khẩn trương ban hành các văn bản để cụ thể hóa chủ trương của Trung ương và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy của 02 tỉnh trước sắp xếp đã ban hành các Chương trình để triển khai thực hiện¹, trong đó đã xác định rõ những nhiệm vụ cần thực hiện trong ngắn hạn và nhiệm vụ thực hiện trong dài hạn để thúc đẩy phát triển KTXH, đảm bảo QPAN của địa phương, gắn khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với phát triển của từng ngành, lĩnh vực.

Triển khai các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương² và Chương trình triển khai thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã

¹ Chương trình số 47-CTr/TU ngày 06/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên, Chương trình số 62-CTr/TU ngày 15/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk.

² Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của BCH TW về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực...

xây dựng Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; ban hành Kế hoạch³ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh theo dõi chỉ đạo, đôn đốc đối với các dự án đầu tư tạo nguồn lực tăng thêm cho tăng trưởng; đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị mình và thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2025 giao cho các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan để làm cơ sở triển khai thực hiện.

2. Sau sắp xếp

Để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, ngay sau sắp xếp, UBND tỉnh đã tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của 02 tỉnh trong 6 tháng đầu năm; rà soát lại các chỉ tiêu, động lực tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/7/2025 về các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong 6 tháng cuối năm 2025 của tỉnh Đắk Lắk (sau sắp xếp); ban hành Quyết định số 0881/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 giao chi tiết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong 6 tháng cuối năm 2025 đến các Sở, ngành, đơn vị để triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, phấn đấu tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2025 đạt từ 8% trở lên, làm tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

Trên cơ sở Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3 - 8,5%, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/7/2025 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, Thống kê tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị xây dựng kịch bản theo từng quý, từng lĩnh vực, xác định cụ thể các động lực tăng trưởng và ban hành Chương trình hành động số 02620/CTr-UBND ngày 18/8/2025 giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp, từng ngành, làm cơ sở theo dõi, định kỳ đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2025

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

(1) Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 9 tháng đạt 6,9% (*KH cả năm: 8%, kịch bản 9 tháng: 7,87%*), trong đó quý III/2025 ước đạt 6,26%. Theo từng khu vực:

³ Đề án số 1372/ĐA-UBND ngày 14/02/2025 và Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk trước sắp xếp; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên trước sắp xếp.

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,39% (quý III/2025 tăng 5,53%);
- Công nghiệp và xây dựng tăng 9,34% (quý III/2025 tăng 7,16%), riêng công nghiệp tăng 10,68% (quý III/2025 tăng 8,38%), xây dựng tăng 6,91% (quý III/2025 tăng 5,32%);
- Dịch vụ tăng 7,22% (quý III/2025 tăng 6,36%);
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 0,96% (quý III/2025 tăng 4,99%).

* Cơ cấu tổng sản phẩm (GRDP) 9 tháng năm 2025 theo giá hiện hành: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 29,66%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 20,51%; Dịch vụ chiếm 45,53%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,3%.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 44.750 tỷ đồng (quý III/2025 ước đạt 16.604 tỷ đồng), tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024, bằng 60,7% KH năm 2025 (KH: 73.670 tỷ đồng).

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 2.334 triệu USD (quý/III ước đạt 814 triệu USD), tăng 37,8% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 104,4% KH năm 2025 (KH: 2.235 triệu USD).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 138.779 tỷ đồng (quý III/2025 ước đạt 47.948 tỷ đồng), tăng 14% so với cùng kỳ và đạt 76,1% kế hoạch năm (KH: 182.281 tỷ đồng).

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 12.141 tỷ đồng (quý III/2025 ước đạt 3.423 tỷ đồng), tăng 22,3% so với cùng kỳ năm 2024, bằng 90,6% dự toán Trung ương giao và bằng 74,4% dự toán HĐND tỉnh giao (HĐND tỉnh giao 16.310 tỷ đồng; dự toán Trung ương giao 13.398 tỷ đồng).

(6) Phát triển doanh nghiệp (DN): Thành lập mới 2.250 DN (quý III/2025 là 744 doanh nghiệp), tăng 57% so với cùng kỳ năm 2024, bằng 61% KH năm 2025 (KH: 3.688 DN). Lũy kế đến 30/9/2025, trên địa bàn tỉnh có khoảng 19.572 doanh nghiệp còn đăng ký, hoạt động (trong đó: Có 18.072 DN và 1.500 chi nhánh của DN ngoài tỉnh đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh); có 60 HTX thành lập mới, đạt 80% KH (KH: 75 HTX).

(7) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 13,7% (KH đến cuối năm 2025 đạt 13,68%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) ước đạt 29,75 giường/1 vạn dân (KH đến cuối năm 2025 đạt 29,8 giường/1 vạn dân). Số bác sỹ trên một vạn dân ước đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân (KH đến cuối năm 2025 đạt 8,6 bác sỹ/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế ước đạt 90,77% (KH đến cuối năm 2025 đạt 95%).

(8) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý ước đạt 91,85% (KH: 92%). Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường ước đạt 38,46% (tương ứng 10/26 khu, cụm công nghiệp).

(9) Quốc phòng, an ninh: Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt 83,49% (KH: 85%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng được điều tra, làm rõ đạt 91,11% (KH: 90%). An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững, tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2024.

Các chỉ tiêu sẽ báo cáo, đánh giá vào cuối năm 2025, gồm: (1) GRDP bình quân đầu người, (2) Phát triển cơ sở hạ tầng, (3) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo, (4) Lao động, việc làm, (5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; (6) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2025 và một số chỉ tiêu thành phần như: Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước, Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, Tỷ lệ che phủ rừng. Riêng chỉ tiêu cải cách hành chính (PAR Index) sẽ đánh giá sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả chấm điểm.

2. Về thu, chi ngân sách nhà nước:

a) Thu ngân sách: Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ về thuế do Trung ương ban hành trong thời gian qua, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các TTHC về thuế, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát các nguồn thu, tăng cường các biện pháp chống thất thu thuế.

Tổng thu ngân sách nhà nước trong quý III/2025 đạt 3.423 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đạt 12.141 tỷ đồng, bằng 90,6% dự toán Trung ương giao và bằng 74,4% dự toán tỉnh giao, tăng 22,3% so với cùng kỳ, chưa đạt kịch bản tăng trưởng đề ra (KBTT 9 tháng: 12.228 tỷ đồng). Trong đó, các khoản thu nội địa đạt 12.002 tỷ đồng, đạt 90,6% dự toán Trung ương giao và đạt 74,4% dự toán tỉnh giao, tăng 22,6% so cùng kỳ; thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất, xố số kiến thiết đạt 8.360 tỷ đồng, bằng 91,5% dự toán Trung ương giao và bằng 89,3% dự toán tỉnh giao, tăng 19,4% so cùng kỳ. Tổng thu tiền sử dụng đất đạt 3.320 tỷ đồng, đạt 88,1% dự toán Trung ương giao và đạt 51,7% dự toán tỉnh giao, tăng 32,5% so cùng kỳ.

b) Tổng chi ngân sách địa phương trong quý III/2025 thực hiện 6.458 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng thực hiện 29.067 tỷ đồng, đạt 73,4% dự toán Trung ương giao và đạt 68,1% dự toán tỉnh giao, tăng 21,7% so cùng kỳ; trong đó, chi thường xuyên đạt 18.784 tỷ đồng, đạt 68,9% dự toán Trung ương giao và đạt 68,3% dự toán tỉnh giao; chi đầu tư phát triển đạt 10.279 tỷ đồng, đạt 87,8% dự toán Trung ương giao và đạt 71,6% dự toán tỉnh giao.

3. Về đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 9 tháng đạt 44.750 tỷ đồng, đạt 60,7% KH và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó vốn đầu tư của dân cư và tư nhân đạt 29.971 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư của khu vực Nhà nước đạt 14.008 tỷ đồng, giảm 7,1% và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 771 tỷ đồng, giảm 51%.

a) Về đầu tư công:

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để tạo đòn bẩy thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Đắk Lắk (sau sắp xếp) giao kế hoạch là **15.640,884** tỷ đồng⁴, trong đó cấp tỉnh thực hiện là **13.804,885** tỷ đồng, đã giao chi tiết thực hiện dự án là **13.010,757** tỷ đồng, đạt 94,2% kế hoạch vốn tỉnh quản lý; số vốn còn lại chưa giao chi tiết **794.128** tỷ đồng⁵. Đến ngày 30/9/2025 giải ngân được **4.961,709/13.010,757** tỷ đồng, đạt 38,14% KH. Trong đó: Ngân sách Trung ương đạt 38,8% KH; nguồn vốn ngân sách tỉnh đạt 37,1% KH.

* Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm từ nguồn ngân sách Trung ương đầu tư trên địa bàn đến nay như sau:

(1) Dự án thành phần (DATP) 2 thuộc Dự án ĐT xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1: Dự án do Ban Quản lý dự án 6 - Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư; dự án có tổng chiều dài tuyến: 36,987 km, tuyến đi qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk; tổng mức đầu tư: 10.436,54 tỷ đồng. Lũy kế bố trí vốn đến nay là 6.672,455/10.436,54 tỷ đồng, đạt 64% so với TMĐT. Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và bàn giao 317,5ha/317,5ha, đạt 100%; riêng phần giải phóng mặt bằng phát sinh thêm (19,81 ha) thì có 6,94ha phải chuyển mục đích sử dụng rừng, UBND tỉnh Đắk Lắk đã có Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với phần diện tích bổ sung để thực hiện DATP2. Hiện đang triển khai thực hiện công tác phê duyệt phương án thu hồi tài sản lâm nghiệp để bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu triển khai thi công.

Hiện nay, Ban Quản lý dự án 6 đang đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, tích cực phối hợp với địa phương trong công tác GPMB các vị trí, phạm vi phát sinh GPMB, sớm bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công. Tập trung, chỉ đạo Tư vấn, Nhà thầu huy động đầy đủ nhân lực, thiết bị; đẩy nhanh tiến độ các mũi thi công các hạng mục đường găng như: Cửa Đông hầm Phụng Hoàng (XL01); các cầu lớn tại các vị trí địa hình khó khăn (như các cầu: Km44+875, Km46+839, Km62+525, Km62+940, Km63+420, Km64+120...), các vị trí nền đào sâu, nền đất yếu... đáp ứng tiến độ hoàn thành chung của Dự án.

(2) Dự án Hệ thống kênh mương hồ Ea HLeo 1, tỉnh Đắk Lắk: Dự án có tổng mức đầu tư 640,45 tỷ đồng. Trong đó:

⁴ Trong đó: Ngân sách Trung ương là 8.439,183 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 7.201,702 tỷ đồng.

⁵ Trong đó: Đang chờ các đơn vị hoàn thiện thủ tục đầu tư để phân bổ thực hiện các chương trình MTQG là 88,835 tỷ đồng; đang tiếp tục rà soát các dự án đảm bảo điều kiện để giao chi tiết theo quy định là 705,293 tỷ đồng, chủ yếu là phần vốn ODA do chờ thủ tục điều chỉnh Hiệp định vay và vốn NSTW chờ ý kiến của Trung ương về điều chỉnh trung hạn.

- Phần do Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 làm chủ đầu tư (Xây dựng đường ống chính và khu quản lý): Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến nay là 245/270,7 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí 35 tỷ đồng. Theo báo cáo của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 thì đang đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối năm 2025 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng.

- Phần do Ban QLDA ĐTXD Công trình GT&NNPTNT tỉnh làm chủ đầu tư (Xây dựng hệ thống đường ống cấp 1, cấp 2, hạng mục Hoàn trả đường dân sinh và công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư): Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến nay là 353,527/369,695 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí 203 tỷ đồng. Ban QLDA ĐTXD Công trình GT&NNPTNT tỉnh đang đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối năm 2025 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng.

(3) Dự án Hồ Krông Pách thượng giai đoạn 2, tỉnh Đắk Lắk: Dự án có tổng mức đầu tư: 1.120,4 tỷ đồng. Trong đó:

- Phần do Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 làm chủ đầu tư (xây dựng kênh chính Bắc (đoạn K21+354÷K33+980,5) và kênh BN35; công tác rà phá bom mìn kênh chính Bắc đoạn K21+354÷K33+980,5; tổ chức lập hồ sơ khảo sát, thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở toàn dự án và các công việc có liên quan): Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến nay là 339,5/523,656 tỷ đồng, trong đó KH vốn năm 2025 đã bố trí 250 tỷ đồng. Chủ đầu tư đang đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình.

- Phần do Ban QLDA ĐTXD Công trình GT&NNPTNT tỉnh làm chủ đầu tư (Công tác xây dựng kênh cấp 1, cấp 2, cấp 3 (trừ kênh BN35); công tác rà phá bom mìn (trừ kênh chính Bắc đoạn K21+354÷K33+980,5); công tác cắm mốc ranh giải phóng mặt bằng toàn bộ dự án; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư toàn bộ dự án và các công việc có liên quan): Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến nay là 239,941/596,745 tỷ đồng, trong đó Kế hoạch vốn năm 2025 đã bố trí 195 tỷ đồng. Chủ đầu tư đang phối hợp với các đơn vị thực hiện GPMB, đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công kênh nhánh trên địa bàn huyện Ea Kar (cũ); tổ chức đấu thầu kênh nhánh trên địa bàn huyện Krông Pắc (cũ), dự kiến đến giữa năm 2026 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng.

(4) Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh, thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông, giai đoạn 2021 -2025: Dự án do Ban Quản lý dự án 85 - Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư, dự án có tổng chiều dài tuyến: 61,7km (trong đó chiều dài qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk khoảng 42,1km); tổng mức đầu tư: 14.802,46 tỷ đồng. Đến nay đã hoàn thành công tác GPMB, các địa phương đã bàn giao 61,67/61,67 Km, đạt 100%. Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến nay là 13.079,47/14.802,46 tỷ đồng, đạt 88% so với

TMĐT, trong đó Kế hoạch vốn năm 2025 là 2.964,77 tỷ đồng. Chủ đầu tư đang tiếp tục đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối tháng 11/2025 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng.

(5) Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh – Vân Phong thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025: Dự án do Ban Quản lý dự án 7 – Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư, dự án có tổng chiều dài tuyến: 48,052 km; tổng mức đầu tư: 10.733,606 tỷ đồng. Đến nay tỉnh đã bàn giao xong mặt bằng, kể cả di dời hạ tầng kỹ thuật, hiện chủ đầu tư đang triển khai thi công theo tiến độ, khối lượng thực hiện đến nay đạt 84,9% hợp đồng. Lũy kế bố trí vốn cho dự án đến nay là 7.903 tỷ đồng, đạt 74% so với TMĐT, trong đó kế hoạch vốn năm 2025 là 3.723,63 tỷ đồng. Chủ đầu tư đang tiếp tục đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối tháng 12/2025 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(6) Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk: Dự án có tổng chiều dài tuyến khoảng 1.541 km; với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.713.548 tỷ đồng. Theo hồ sơ Dự án, tổng nhu cầu chiếm dụng đất của Dự án đoạn qua tỉnh Đắk Lắk khoảng 807,5ha, trong đó: Đất ở nông thôn khoảng 95,82ha; Đất trồng lúa nước khoảng 159,82ha; Đất trồng cây hàng năm khác khoảng 95,16ha; Đất trồng cây lâu năm khác khoảng 19,44ha; Đất rừng sản xuất khoảng 151,39ha; Đất rừng phòng hộ khoảng 285,88 ha. Dự kiến khoảng 4.380 hộ dân, tổ chức, thửa đất bị ảnh hưởng GPMB; đã lựa chọn được 07 khu đất để xây dựng các khu tái định cư với diện tích khoảng 53,6ha, tại 05 xã, phường; đã lựa chọn được 03 khu đất để xây dựng khu cải táng 33,5ha.

Trên cơ sở số liệu thống kê dựa trên hướng tuyến sơ bộ, tỉnh Đắk Lắk dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dời hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các khu tái định cư và xây dựng các khu cải táng qua địa bàn 13 xã, phường thuộc tỉnh Đắk Lắk với tổng kinh phí dự kiến là 12.245 tỷ đồng. UBND tỉnh Đắk Lắk đã có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án để tỉnh triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

b) Về đầu tư ngoài ngân sách:

Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Lũy kế 9 tháng, UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho 34 dự án với tổng số vốn đầu tư hơn 32.500 tỷ đồng và điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 72 dự án. Bên cạnh đó, UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn tất thủ tục đầu tư để sớm khởi công dự án, đóng

góp cho tăng trưởng kinh tế, trong đó có một số dự án quy mô lớn, tạo động lực phát triển như: Dự án Đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Gốc, Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp Hòa Tâm - Giai đoạn 1, Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên, Khu công nghiệp Phú Xuân; Nhà máy cà phê Trung Nguyên Legend lớn nhất Đông Nam Á, Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà ở Eco Palace,...

(Tiến độ, tình hình thực hiện các công trình, dự án trọng điểm chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

4. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

4.1. Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- *Về trồng trọt:* Gieo trồng vụ Đông - Xuân năm 2024 - 2025 và vụ Hè Thu năm 2025 vượt kế hoạch đề ra, đã hoàn thành thu hoạch 100% diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân với tổng sản lượng đạt 99,91% KH. Đến hết tháng 09/2025, thu hoạch vụ Hè Thu đạt 38,77% diện tích thực hiện (*tương ứng 96.776 ha/249.594 ha*) và triển khai gieo trồng vụ Thu - Đông năm 2025 với tổng diện tích đạt 52.057 ha/79.542 ha, đạt 65,45% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt 09 tháng năm 2025 ước đạt 1.677.000 tấn, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 110,7% KH năm 2025.

Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có 384.169 ha (tăng 851ha, tương ứng 0,22% so với cùng kỳ năm 2024)⁶. Sản lượng một số sản phẩm nông sản như đậu các loại, mía cây, hồ tiêu, điều... đều tăng so với cùng kỳ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang thu hoạch sầu riêng, ước sản lượng 9 tháng 2025 đạt 343.212 tấn, tăng 20,95% so với cùng kỳ năm trước.

- *Về chăn nuôi:* Tổng số lượng đàn vật nuôi chính toàn tỉnh đến nay đạt khoảng 23.560 nghìn con (*tăng trên 4 triệu con so với cùng kỳ, tương ứng tăng 20,98%*); sản lượng thịt hơi các loại đạt 290.130 tấn (*đạt 75,6% KH, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2024*), sản lượng trứng các loại đạt 618,41 triệu quả (*đạt 75,3% KH; tăng 27% so với cùng kỳ năm 2024*). Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được theo dõi chặt chẽ, tuy nhiên dịch tả lợn Châu Phi đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành chăn nuôi, nguồn cung thực phẩm và môi trường (*đã phát sinh và tiêu hủy 3.334 con lợn tại 39 xã, phường, tăng gấp 5,5 lần so với cùng kỳ năm 2024*).

- *Về thủy sản:* Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định. Diện tích nuôi trồng thủy sản đến nay ước đạt 9.578 ha, đạt 92,9% KH. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 29.221 tấn, đạt 69,28% KH, tăng 4,77% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng khai thác đạt 64.552 tấn, đạt 89,69%KH, tăng 3,4% so

⁶ Trong đó: diện tích cây công nghiệp là 307.708 ha, chiếm 80,1% trong tổng diện tích cây lâu năm của toàn tỉnh (tăng 23 ha so với cùng kỳ 2024); diện tích cây ăn quả hiện có 76.461 ha, chiếm 19,9% trong tổng diện tích cây lâu năm của toàn tỉnh (tăng 828 ha so với cùng kỳ năm 2024).

cùng kỳ, trong đó: sản lượng khai thác biển đạt 62.155 tấn, tăng 3,27% so cùng kỳ (*riêng cá ngừ đại dương đạt 3.798,5 tấn, tăng 8,2% so cùng kỳ*); sản lượng khai thác nội địa đạt 2.397 tấn. Công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) được tăng cường thực hiện.

- *Lâm nghiệp*: Công tác trồng rừng và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng rừng tập trung được 1.584,84 ha, đạt 18,4% KH và giảm 28% so với cùng kỳ năm 2024. Công tác quản lý, bảo vệ, PCCC rừng tiếp tục được các ngành chức năng, các địa phương và các chủ rừng chú trọng thực hiện. Tuy nhiên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép vẫn còn xảy ra, từ đầu năm đến nay toàn tỉnh xảy ra 738 vụ vi phạm về lâm nghiệp.

- *Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai*: Hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp và từng bước hiện đại hóa, phục vụ ngày càng tốt hơn cho sản xuất, đời sống dân sinh, phòng chống thiên tai. Đến nay, toàn tỉnh có 1.207 công trình thủy lợi⁷, đảm bảo chủ động tưới cho 83,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 09 trận thiên tai (03 đợt lũ, ngập lụt và 06 trận mưa lớn, lốc, sét, mưa đá), làm hư hỏng 18 nhà dân, 01 điểm trường, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sạt lở tại một số vị trí bờ sông. Ước tính giá trị thiệt hại khoảng 70 tỷ đồng

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Các ngành và các địa phương tiếp tục tập trung triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đến nay, toàn tỉnh có 764 sản phẩm OCOP của 372 chủ thể (*gồm: 02 sản phẩm đạt 5 sao, 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 50 sản phẩm đạt 4 sao, 10 sản phẩm tiềm năng 4 sao và 656 sản phẩm đạt 3 sao, 43 sản phẩm hết hạn; 02 sản phẩm bị thu hồi*).

4.2. Về lĩnh vực công nghiệp:

Hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì đà phát triển và đạt mức tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng tăng 12,4% so với cùng kỳ, vượt kịch bản tăng trưởng quý III và 9 tháng đề ra (*KBTT: 10%*). Trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 7,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,8%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 13,8%; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,3%.

Các nhà máy sản xuất, chế biến công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong ngành công nghiệp của tỉnh, duy trì tốc độ tăng trưởng, sản lượng các sản phẩm chủ lực tăng cao so với cùng kỳ năm trước, trong đó có một số sản phẩm có tỷ trọng lớn như: cà phê bột các loại tăng 24%, hạt điều nhân xuất khẩu tăng 10%, đường tinh luyện tăng 8%, linh kiện điện tử tăng 16%, sản

⁷ Gồm: 675 hồ chứa nước, 286 đập dâng, 244 trạm bơm và 02 hệ thống đê bao.

lượng bia các loại tăng 7%... Các doanh nghiệp chế biến thủy sản đã tận dụng tốt thời gian hoãn áp dụng mức thuế đối ứng của Hoa Kỳ để tăng cường sản xuất, hoàn thiện đơn hàng xuất khẩu và tìm kiếm thị trường mới cho sản phẩm thủy sản chế biến, sản lượng hải sản các loại tăng 36% so với cùng kỳ. Đối với lĩnh vực luyện cán thép sản xuất tăng 15% so với cùng kỳ năm 2024. Các nhà máy thủy điện, điện năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động ổn định, sản lượng điện sản xuất tăng 10% so với cùng kỳ. Công nghiệp khai khoáng cơ bản duy trì ở mức tăng trưởng, tiêu thụ ổn định, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

4.3. Về thương mại - dịch vụ:

- *Về thương mại:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2025 đạt 47.948 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 138.779 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và đạt 76,1% kế hoạch năm, vượt kịch bản tăng trưởng đề ra (*KBTT 9 tháng: 135.742 tỷ đồng*). Nhìn chung, tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hoặc tăng giá đột biến. Doanh thu từ hoạt động bán lẻ và ngành dịch vụ duy trì ở mức tăng trưởng; nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng cao và thu hút lượng lớn khách du lịch đến với địa phương trong kỳ nghỉ lễ lớn. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh, trở thành kênh phân phối quan trọng, góp phần phát triển chuỗi cung ứng và lưu thông hàng hóa, tạo động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

Tổng kim ngạch xuất khẩu trong quý III đạt 814 triệu USD; lũy kế 9 tháng đạt 2.334 triệu USD, đạt 104,4% kế hoạch năm (*KH: 2.235 triệu USD*), tăng 37,8% so với cùng kỳ, vượt kịch bản tăng trưởng quý III và 9 tháng đề ra. Sản lượng xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu, cà phê đạt 205.000 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ; hạt điều đạt 41.500 tấn, tăng 19% so với cùng kỳ; cao su đạt 7.500 tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ; riêng hạt tiêu đạt 30.000 tấn, giảm 3,7% so với cùng kỳ do ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh, diện tích trồng giảm. Giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản này tiếp tục duy trì ở mức cao so với năm trước nên kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng trưởng mạnh, đến nay đã vượt kế hoạch đề ra.

Tổng kim ngạch nhập khẩu quý III đạt 240 triệu USD; lũy kế 9 tháng đạt 749 triệu USD, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 98% kế hoạch năm. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu, phân bón, cà phê hạt, hàng rau quả, hạt điều và các mặt hàng khác để phục vụ kinh doanh, sản xuất.

- Về dịch vụ:

Dịch vụ du lịch: Hoạt động xúc tiến du lịch, nâng cao các sản phẩm du lịch được tỉnh chú trọng triển khai thực hiện, thu hút lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển. Tổng số khách du lịch trong quý III đạt 2,25 triệu lượt khách; lũy kế 9 tháng đạt 6,135 triệu lượt khách, tăng 42,4% so với cùng kỳ 2024, đạt 97,4% KH, vượt kịch bản tăng trưởng đề ra (*KBTT 9 tháng 5.685.000 lượt khách*), trong đó: Khách trong nước ước đón

6.052.706 lượt khách, tăng 41,9%; Khách quốc tế đón 82.294 lượt khách, tăng 90%. Tổng thu từ du lịch toàn tỉnh trong quý III đạt 4.500 tỷ đồng; lũy kế 9 tháng đạt 11.465 tỷ đồng, tăng 81,4% so với cùng kỳ 2024, đạt 91% KH.

Hoạt động ngân hàng: Đến hết tháng 9/2025, tổng nguồn vốn huy động đạt 161.200 tỷ đồng, tăng 13,7% so với đầu năm 2025 và tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2024; tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn đạt 249.900 tỷ đồng, tăng 11,2% so với đầu năm 2025 và tăng 19% so với cùng kỳ năm 2024; nợ xấu chiếm khoảng 1% tổng dư nợ cho vay. Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh đã quan tâm triển khai nhiều chương trình tín dụng (chủ yếu tập trung cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cho vay giải quyết việc làm; cho vay nước sạch vệ sinh môi trường; cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn,...), tín dụng tại Ngân hàng Chính sách Xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương. Đến hết tháng 9/2025, dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 14.002 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2024 với 329.741 lượt khách hàng còn dư nợ.

4.4. Về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã:

- *Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp (DN):* UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh và đề xuất nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026, giai đoạn 2026-2028.

Số DN thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Trong 09 tháng, có 2.250 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 61% so với kế hoạch 2025, tăng 57% so với cùng kỳ năm 2024; tổng vốn đăng ký 26.630 tỷ đồng, đạt 101% so với KH; đồng thời, có 530 doanh nghiệp tạm ngừng đã quay trở lại hoạt động kinh doanh, tăng 71%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới, số lượng DN giải thể, tạm ngừng vẫn tiếp tục gia tăng; lũy kế 09 tháng, toàn tỉnh có 350 doanh nghiệp giải thể, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2024 và 1.280 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 31%. Đến nay, tổng số doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động là 19.572 đơn vị (18.072 doanh nghiệp, 1.500 chi nhánh của doanh nghiệp ngoài tỉnh).

- *Về phát triển kinh tế tập thể, HTX:* Các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ HTX năm 2025 được quan tâm triển khai thực hiện. Trong 9 tháng, ước có 60 HTX đăng ký thành lập, đạt 80% KH (KH: 75 HTX). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 930 HTX, 03 Liên hiệp HTX và 12 Quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động.

4.5. Về công tác quy hoạch và xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đô thị được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Triển khai báo cáo đột xuất kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đề xuất các nội dung liên quan đến việc triển khai công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác lập điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh. Báo cáo một số nội dung liên quan đến việc điều chỉnh, cập nhật khu bến cảng Bãi Gốc (bến cảng chuyên dùng) vào Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển và Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Phú Yên; phối hợp hoàn thiện, tiếp nhận Hồ sơ Quy hoạch Cảng Hàng không Tuy Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và góp ý hồ sơ Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột. Triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn tỉnh. Đề xuất nhiệm vụ và tổ chức lập, thẩm định các Đồ án quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu xây dựng⁸ trên địa bàn tỉnh; lập điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2045 và triển khai công tác tổ chức lập quy hoạch liên quan đến các dự án điện gió, điện mặt trời, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh,... Hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn.

Tập trung triển khai Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN năm 2025 và giai đoạn 2026-2030. Triển khai kêu gọi đầu tư các dự án nhà ở thương mại thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2025. Thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, Chỉ số giá xây dựng theo quy định. Duy trì công tác kiểm tra theo dõi tình hình trật tự xây dựng, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình, lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, không theo quy hoạch. Công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa đường được thực hiện thường xuyên, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá, hành khách và nhu cầu đi lại của Nhân dân.

4.6. Về quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường:

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên - môi trường tiếp tục được tăng cường thực hiện. UBND tỉnh tiếp tục tập trung xây dựng, ban hành các văn

⁸ Như: (1) Nhiệm vụ QHPK (1/2000) Khu vực nút giao cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột với đường tránh Đông BMT; (2) Điều chỉnh QHPK (1/2000) Khu đô thị mới Nam Thành phố Tuy Hoà; (3) Đề xuất lập QHPK (1/2000) Tổ hợp khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí và Sân Golf hồ Ea Nhái; (4) Tổ chức lập, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt QHCT (1/500) Khu dịch vụ - công cộng, hành chính Cảng Bãi Gốc, thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên. Đề xuất UBND tỉnh chủ trương lập quy hoạch: (1) QHC đô thị mới huyện lỵ Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; (2) QHPK (1/2000) Tổ hợp Sân Golf Buôn Đôn; (3) QHPK (1/2000) khu vực tiếp giáp và bao quanh di tích Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Gành Đá Đĩa; (4) QHC đô thị Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân; (5) QHPK (1/2.000) Khu công nghiệp Hòa Xuân Đông và Khu công nghiệp Hòa Xuân Tây thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên; (6) QHPK (1/2.000) Khu công nghiệp hậu cần sân bay thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên,...

bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của địa phương; trình HĐND tỉnh thông qua: Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và tiếp tục hoàn tất thủ tục để đưa các khu đất ra đấu giá theo kế hoạch,...

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 của 22/22 đơn vị và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đối với 24/24 huyện, thị xã, thành phố (trước sắp xếp). Triển khai hướng dẫn các xã, phường việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục tham mưu xử lý các nội dung liên quan đến phương án sử dụng đất của các Công ty nông, lâm nghiệp, phương án sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc thu hồi của các nông, lâm trường bàn giao cho địa phương quản lý. Xử lý hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhận quyền sử dụng đất đảm bảo theo quy định của pháp luật⁹ và thu hồi đất đối với 8 tổ chức với tổng diện tích 45,82 ha.

Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh, nhất là dự án Tuyến đường bộ ven biển Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hoà (giai đoạn 1); dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía bắc cầu An Hải; đề xuất các vị trí bãi đỗ thải tạm thời để phục vụ công tác thi công cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột ...

4.7. Công tác đối ngoại:

Các hoạt động đối ngoại, biên giới, lãnh sự được triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Việc xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư về công tác phi chính phủ nước ngoài được tỉnh tập trung triển khai. Đã tham mưu sửa đổi Quy chế số 05-QC/TU về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; xin ý kiến Tỉnh ủy về việc kế thừa 11 thỏa thuận

⁹ Tại tỉnh Đắk Lắk (cũ): Cho phép 4 tổ chức chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 31,45 ha đất để thực hiện dự án; gia hạn sử dụng đất đối với 13 dự án đầu tư, diện tích 9,3 ha đất; gia hạn tiền độ sử dụng đất 02 tổ chức với diện tích 407,88 ha; cho 11 tổ chức thuê đất với diện tích 64,37 ha đất (riêng Công ty cao su Đắk Lắk thuê đất với diện tích 38,16 ha); giao đất không thu tiền cho 6 tổ chức với diện tích 2,12 ha đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty CP Đầu tư Ecopark Hải Dương với diện tích 3,94ha; cho phép 03 tổ chức chuyển hình thức sử dụng đất từ hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm sang hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho thời gian thuê đất còn lại; chấp thuận cho 8 tổ chức nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.

- Tại tỉnh Phú Yên (cũ): Tổng diện tích giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đầu năm 2025 đến nay khoảng 252,4 ha (trong đó: giao đất khoảng 107,58 ha; cho thuê đất khoảng 144,82 ha); ngoài ra, thực hiện quy định pháp luật đất đai về sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất (theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai năm 2024; Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội và Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ), UBND tỉnh đã tiếp nhận khoảng 57 hồ sơ đề nghị cho phép thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án (trong đó có 17 hồ sơ của tổ chức đề nghị thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 của Quốc hội). Hiện nay, UBND tỉnh đang giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu giải quyết theo trình tự, quy định của pháp luật.

quốc tế của tỉnh trước khi sáp nhập và các vấn đề liên quan khi giải thể Sở Ngoại vụ (cũ); ký mới thỏa thuận hợp tác với các tỉnh Attapeu, Salavan, Sekong (Lào); tiếp, làm việc với đoàn chính quyền thành phố Nevers (Pháp) trong khuôn khổ Bản ghi nhớ hợp tác; tổ chức đón tiếp chu đáo, trọng thị 28 đoàn nước ngoài dự Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9, các đoàn đến chúc Tết Nguyên đán và nhiều đoàn từ Hàn Quốc, Lào, Campuchia. Tiếp tục triển khai chương trình đưa lao động thời vụ sang Hàn Quốc; tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, kết nối doanh nghiệp, tăng cường quảng bá qua báo chí, hãng phim nước ngoài¹⁰; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Biên giới quốc gia và các lực lượng triển khai công tác phân giới, cắm mốc và phối hợp khởi công công trình kè bảo vệ các cột mốc. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, lễ tân, đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; quản lý, theo dõi đoàn vào, đoàn ra chặt chẽ, đúng quy định¹¹.

Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGO): Trong 9 tháng, UBND tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 17 khoản viện trợ, với tổng giá trị hơn 16,6 tỷ đồng, tương đương hơn 0,6 triệu USD. Các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật.

5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

5.1. Về lao động việc làm và an sinh xã hội

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm được triển khai đầy đủ, kịp thời; các nhiệm vụ, giải pháp cải cách chính sách BHXH, phát triển đối tượng tham gia BHXH, công tác quản lý nhà nước về cho thuê lại lao động được tăng cường thực hiện. Các hoạt động hỗ trợ giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được đẩy mạnh như: tổ chức Ngày hội việc làm, điểm tư vấn việc làm để giới thiệu, chấp nối việc làm cho người lao động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; cho vay vốn duy trì, mở rộng và tạo việc làm để giúp cho người lao động tự tạo việc làm hỗ trợ cho vay vốn giải quyết việc làm, vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng,.... Trong 9 tháng năm 2025, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 42.000 người, đạt 75,26% KH; xuất khẩu lao động 1.700 người, trong đó có 348 người lao động đi làm việc thời vụ trong lĩnh vực nông, ngư nghiệp tại Hàn Quốc. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt 15,9%. Bên cạnh đó, đã ban

¹⁰ Hỗ trợ cộng đồng người Việt tại Lào, Campuchia; phối hợp tổ chức Tuần phim Ấn Độ, giao lưu văn hóa với Liên đoàn nghệ thuật Chungbuk – Hàn Quốc; đăng cai Giải bóng chuyền bãi biển nữ châu Á – Cloud Gate Cup; tuyên truyền “Đắc Lắc – Phát huy nội lực, thu hút đầu tư” đăng trên ấn phẩm kỷ niệm 30 năm quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ. Tập huấn công tác đối ngoại, quản lý biên giới, biển đảo; phối hợp với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức Trại hè Việt Nam 2025,...

¹¹ Có 225 đoàn vào gồm 1.246 lượt người đến thăm, làm việc tại tỉnh, trong đó có 04 đoàn cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam của các nước: Thụy Sĩ, Liên minh châu Âu, Australia, Ấn Độ; 05 đoàn chính quyền địa phương của các nước Lào, Campuchia, Pháp. Có 37 đoàn ra gồm 115 lượt người đi nước ngoài (trong đó có 04 đoàn cấp tỉnh đi Campuchia; Lào; Các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE); Séc, Bỉ, Thụy sĩ). Xử lý các vụ việc liên quan đến công dân nước ngoài từ vong, nhập cảnh trái phép và phối hợp bảo hộ công dân Đắc Lắc ở nước ngoài,...

hành 14.221 quyết định hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp, với số tiền chi trả gần 258 tỷ đồng.

Các chế độ, chính sách cho người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa được quan tâm triển khai¹². Trong 09 tháng đầu năm 2025, đã giải quyết chế độ đối với 2.184 hồ sơ người có công, thân nhân người có công và các đối tượng liên khác đủ điều kiện.

Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội được tập trung thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây mới, sửa chữa và bàn giao đưa vào sử dụng 8.915 căn nhà, đạt 100% kế hoạch và đã tổ chức tổng kết Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh vào ngày 16/9/2025.

5.2. Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Ngành y tế tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tăng cường đầu tư trang thiết bị, giáo dục về y đức, củng cố nhân lực, nâng cao kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe và chăm sóc bệnh nhân. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường luân phiên cán bộ y tế, đào tạo cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại cơ sở; tăng cường phối hợp chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện; các cơ sở y tế trên địa bàn duy trì tốt công tác khám, chữa bệnh cho người dân¹³. Tăng cường công tác giám sát, theo dõi tình hình, báo cáo và xử lý dịch bệnh¹⁴. Tiếp tục triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng, đến nay tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 8 loại vắc xin đạt 71,3%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 13,7%; số giường bệnh đạt 29,75 giường/vạn dân; số bác sỹ đạt 8,6 bác sỹ/vạn dân.

Công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn được tập trung thực hiện. Tuy nhiên, trong 9 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ ngộ độc thực phẩm với 81 người mắc, tăng 03 vụ và tăng 45 người mắc so với cùng kỳ năm 2024.

¹² Dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 đã thăm, tặng 105.899 suất quà với tổng kinh phí hơn 37 tỷ đồng. Tặng quà của Chủ tịch nước cho người có công với cách mạng nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với 30.124 suất quà, tổng kinh phí: 15 tỷ đồng. Tặng cho các đối tượng chính sách người có công nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ với 54.897 suất quà, tổng kinh phí: 20 tỷ đồng,...

¹³ Trong 9 tháng đầu năm 2025 đã khám 3.350.697 lượt, điều trị nội trú cho 35.372 lượt.

¹⁴ Trong 9 tháng, toàn tỉnh ghi nhận 3.946 trường hợp mắc sốt xuất huyết với 232 ổ dịch (hiện 151 ổ dịch đã kết thúc, 81 ổ dịch đang hoạt động), trong đó có 01 trường hợp tử vong; 999 ca mắc tay chân miệng; 06 ca mắc sốt rét; 696 trường hợp mắc bệnh sởi, trong đó có 01 trường hợp tử vong; 6 trường hợp mắc bệnh Đại và tử vong.

*** Công tác bảo hiểm:** Lũy kế số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 2.585.000 người. Toàn tỉnh thu được 6.020.000 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch BHXH Việt Nam giao, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 90,77% dân số toàn tỉnh (KH: 95%).

5.3. Về giáo dục và đào tạo:

Tập trung thực hiện các nội dung Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Các cơ sở giáo dục duy trì việc tổ chức dạy, học nghiêm túc theo đúng thời gian, kế hoạch đề ra; hoàn thành kế hoạch năm học 2024-2025; tổ chức khai giảng và triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2025-2026. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng dạy và học. Giáo dục STEM đã có bước chuyển biến mạnh mẽ; chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh đã có bước tiến nhảy vọt, đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia và khu vực. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, nguồn lực từ xã hội hoá được đẩy mạnh. Toàn tỉnh hiện có 805/1.352 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 59,54% (KH: 59%). Bên cạnh đó, triển khai Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới, tỉnh Đắk Lắk đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 03 trường học tại 3 xã biên giới trên địa bàn tỉnh đưa vào danh mục các trường học đầu tư xây dựng năm 2025¹⁵. Hiện đang phối hợp triển khai chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo khởi công các dự án.

5.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông:

Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch tiếp tục phát triển mạnh. Công tác bảo tồn di sản văn hóa được chú trọng¹⁶. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội ở địa phương tuân thủ quy định, đảm bảo các điều kiện về không gian, thời gian, địa điểm, vui tươi, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội, góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh được tổ chức rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt, trong 9 tháng năm 2025, tỉnh đã tổ chức thành công các hoạt động Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk, Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9 năm

¹⁵ Gồm: Trường nội trú liên cấp TH-THCS Ia Lốp, Trường nội trú liên cấp TH-THCS Ia Rvê, Trường nội trú liên cấp TH-THCS Buôn Đôn.

¹⁶ Lập hồ sơ di sản “Tri thức trồng và chế biến cà phê tỉnh Đắk Lắk” ghi danh vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia và đề xuất UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tổ chức thực hiện các quy trình, thẩm định và trình 46 bộ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Tổng kết 20 năm thực hiện công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Công chiêng tỉnh Đắk Lắk. Tham mưu lập 14 hồ sơ khoa học đề nghị UBND tỉnh xem xét, xếp hạng di tích cấp tỉnh và 01 đề nghị xếp hạng di tích quốc gia. Tổ chức Lễ công bố Quyết định của TTCP công nhận bảo vật quốc gia Phù điêu Kala Núi Bà,...

2025; kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Phú Yên; các sự kiện kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng,...

Các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức ở nhiều địa phương trong tỉnh. Đảng cai tổ chức 11 giải thể thao toàn quốc và tổ chức 14 sự kiện, hội thao, giải thi đấu thể thao cấp tỉnh¹⁷. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể dục thể thao thành tích cao tiếp tục được tỉnh quan tâm phát triển, đã đăng ký tham gia thi đấu 66 giải thể thao khu vực và toàn quốc, đạt 323 huy chương các loại.

5.5. Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện đúng kế hoạch và quy trình; các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai tích cực¹⁸. Các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tập trung đẩy mạnh. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp quản lý 04 đề tài/dự án cấp quốc gia; quản lý 33 đề tài/dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp sang tiếp tục thực hiện năm 2025; đánh giá, nghiệm thu 10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (gồm 4 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông thôn mới và 6 nhiệm vụ khác cấp tỉnh). Tỉnh đang tập trung tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và triển khai 100 ngày cao điểm thực hiện phong trào “*Bình dân học vụ số*”; kịp thời triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị¹⁹.

¹⁷ Giải bóng chuyền bãi biển nữ Châu Á năm 2025; Giải vô địch Thanh thiếu niên môn Cờ vua Quốc gia; Giải vô địch Boxing các đội mạnh Quốc gia; Vòng loại bóng đá U11, U13 Quốc gia; Giải vô địch các nhóm tuổi thanh thiếu niên quốc gia môn Súng hơi; Đảng cai tổ chức vòng bảng giải Bóng đá U15 Quốc gia; Giải vô địch các CLB Karate Quốc gia lần thứ XXV; Giải vô địch Bóng rổ 5x5 U18 quốc gia; Giải vô địch Đẩy gậy, Kéo co trẻ và thiếu niên quốc gia; giải Quần vợt đồng đội trẻ quốc gia. Giải vô địch Việt dã tỉnh; giải Ngày Quốc tế Yoga lần thứ 11 năm 2025 tại Phú Yên (cũ); tỉnh Phú Yên (cũ) đã tổ chức môn Cờ tướng trong Chương trình ĐH TDTT của tỉnh; tổ chức Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2025; Tổ chức giải chạy bộ “Lắc Culture Half Marathon - Nhịp chiêng M’Nông; Hội thi Thể thao các Dân tộc thiểu số tỉnh; giải Bóng bàn vô địch các câu lạc bộ tỉnh Đắk Lắk mở rộng; giải Yoga các CLB tỉnh mở rộng; Giải Bóng đá Nhi đồng U11 tỉnh; giải Karate vô địch trẻ các Câu lạc bộ tỉnh; Hội Taekwondo tổ chức giải Taekwondo vô địch các lứa tuổi tỉnh Đắk Lắk năm 2025,...

¹⁸ Cấp 44 giấy phép tiến hành công việc bức xạ (21 cấp mới, 06 sửa đổi, 04 bổ sung, 13 gia hạn), 15 chứng chỉ nhân viên bức xạ, 02 khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Tư vấn hồ sơ đăng ký nhãn hiệu cho 34 cơ sở, 01 kiểu dáng công nghiệp và 01 sáng chế bơm chìm. Hướng dẫn cho 04 đơn vị đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

¹⁹ Các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương: Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025) có 16/16 nhiệm vụ hoàn thành; Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025) có 01/09 nhiệm vụ hoàn thành và 08 nhiệm vụ đang thực hiện. 100% xã, phường đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi

Công tác phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm chú trọng thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỉnh đã thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk (Hệ thống iGate) với phần mềm hộ tịch, lý lịch tư pháp; kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Hệ thống iGate với ứng dụng VNEID để thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng; Thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai đánh giá việc thực hiện Đề án Thí điểm thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp, mở rộng đường truyền, băng thông và xử lý các điểm nghẽn tại cấp xã, điểm phục vụ hành chính công cho chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh; triển khai phương án tổ chức lại kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng sau sắp xếp, hợp nhất. Đến tháng 9/2025, tốc độ truy cập mạng băng rộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đạt mức cao, với chỉ số tải xuống mạng di động băng rộng 390 Mbps và mạng cố định băng rộng 224,6 Mbps. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 99,6%; tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 83%. Hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao đang mở rộng vùng phủ sóng đến toàn bộ khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Việc phủ sóng 4G đạt 99,65% dân cư, 5G đạt 26% dân cư. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát, điều hành các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh theo quy định.

5.6. Công tác dân tộc và tôn giáo:

Công tác dân tộc tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo ổn định kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khôi đại đoàn kết các dân tộc ngày càng được tăng cường, đồng bào các dân tộc tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình MTQG 1719, chế độ chính sách đối với người có uy tín được tập trung thực hiện.

Công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo được thực hiện theo đúng pháp luật, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của Nhân dân trên địa bàn. Giải quyết kịp thời các nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, nhu cầu chính đáng của các tôn giáo²⁰. Chú trọng thực hiện tốt các chế độ, chính sách, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân vùng đồng bào có đạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các chức sắc, tín đồ thực hiện

mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; đồng thời, thành lập tổ phản ứng nhanh. Tỷ lệ xã/phường thành lập tổ công nghệ số cộng đồng đạt 98,92%, với tổng số 2.665 tổ và 15.970 thành viên.

²⁰ Trong 9 tháng UBND tỉnh đã giải quyết 11 nhu cầu của các tôn giáo về đổi tên, chia tách, thành lập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo giải quyết theo thẩm quyền 77 hồ sơ về chuyển đổi, bổ nhiệm, mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo và nhiều nhu cầu khác.

phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền với chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

6. Lĩnh vực nội chính

6.1. Công tác nội vụ và cải cách hành chính

Tỉnh tập trung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tổng kết và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai Đề án sắp xếp, hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định; thực hiện các nội dung liên quan đến tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên; thường xuyên rà soát các khó khăn, vướng mắc trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp để kịp thời tháo gỡ nhằm đảm bảo bộ máy hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả. Triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, đến nay, có 3.384 người đã có quyết định chi trả chính sách, chế độ khi nghỉ công tác theo quy định, với tổng số tiền đã chi trả là 3.340 tỷ đồng, còn 01 đối tượng đang trình bổ sung kinh phí để chi trả. Các nhiệm vụ về công tác cán bộ, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đầy đủ²¹. Công tác xây dựng chính quyền, địa giới hành chính, đào tạo bồi dưỡng và công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân được thực hiện kịp thời, đúng quy định²².

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện hiệu quả gắn với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đảm bảo sự đồng bộ, ổn định và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2025; 100% các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn hai tỉnh đã xây dựng, triển khai hiệu quả Kế hoạch CCHC và thực hiện ký cam kết trách nhiệm của người đứng đầu với UBND tỉnh. Sau sắp xếp, UBND tỉnh đã kịp thời hợp nhất Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025 và ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị chuyên đề CCHC; thành lập Ban Tổ chức cuộc thi tuyên truyền CCHC; Kế hoạch Cải thiện và nâng cao các chỉ số về CCHC; thành lập Tổ công tác CCHC thuộc Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06,... Các đơn vị hành chính mới đã nỗ lực duy trì hoạt

²¹ Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận và bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 143 trường hợp. Công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục đối với 633 người trúng tuyển. Cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng Chuyên viên cao cấp 04 trường hợp; bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên đối với 01 trường hợp,...

²² Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh theo quy định.

động của Bộ phận một cửa, đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp được thông suốt, không bị gián đoạn. Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 28/9/2025, tại 16 cơ quan cấp tỉnh, tiếp nhận là 128.779 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 109.025 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn là 105.296 hồ sơ, đạt tỷ lệ là 96,5%; tại 102 xã, phường tiếp nhận 228.833 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết 211.316 hồ sơ TTHC, giải quyết trước và đúng hạn là 207.909 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,3%.

Về công tác triển khai Đề án số 06 của Chính phủ: UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06. Việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đạt được nhiều kết quả nổi bật. Cung cấp DVC trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, một số thủ tục hành chính của Công an đã tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công đạt tỉ lệ 100%.

6.2. Công tác tư pháp

Các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2025, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong tất cả lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội luôn được chú trọng²³. Việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và các Luật, Nghị quyết mới ban hành được quan tâm thực hiện²⁴.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, các sở, ban, ngành đã tổ chức rà soát, xác định các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên (trước sắp xếp) ban hành chịu tác động của việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đề xuất tiếp tục áp dụng hoặc bãi bỏ đối với các văn bản không còn được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới) theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước được giao. Đến nay, đã có 14/15 sở, ban, ngành hoàn thành việc rà soát văn bản, tham mưu ban hành nghị quyết, quyết định để quyết định áp dụng và bãi bỏ văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao²⁵.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật được triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tiếp tục được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được

²³ Trong 06 tháng, HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) đã ban hành 41 văn bản (04 Nghị quyết và 37 Quyết định); HĐND, UBND tỉnh Phú Yên (cũ) đã ban hành 51 văn bản (05 Nghị quyết và 46 Quyết định). Từ ngày 01/07/2025 đến 10/9/2025, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 14 văn bản QPPL (03 Nghị quyết; 11 Quyết định).

²⁴ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 24/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 030/KH-UBND ngày 26/8/2025 về triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và triển khai xây dựng danh mục văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9,...

²⁵ Còn lại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đang triển khai thực hiện.

phát huy. Công tác trợ giúp pháp lý chú trọng vào các vụ việc tố tụng, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, cá nhân²⁶.

6.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Trong 09 tháng năm 2025, Thanh tra tỉnh và thanh tra các ngành, địa phương thực hiện thực hiện 130 cuộc thanh tra hành chính và 148 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Đến nay, đã ban hành kết luận 93 cuộc thanh tra hành chính và kết luận, thông báo kết quả 107 cuộc thanh tra chuyên ngành²⁷.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định²⁸. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện kéo dài được tỉnh quan tâm thực hiện; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài và tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 44/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

7. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ tỉnh đến cơ sở; theo dõi nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên, không gian mạng; đấu tranh, ngăn chặn thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và đối tượng phản động, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2025 đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao. Quản lý chặt chẽ hoạt động của người, phương tiện ra vào hoạt động trong khu vực biên giới biển; tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự

²⁶ Trong 9 tháng năm 2025, 02 Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh đã thụ lý 471 vụ việc.

²⁷ Đối với thanh tra hành chính: Phát hiện sai phạm 132,68 tỷ đồng, đã kiến nghị thu hồi, nộp NSNN 131,84 tỷ đồng, kiến nghị xử lý khác 838 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 14 tổ chức, 18 cá nhân có liên quan đến sai phạm, đồng thời, chấn chỉnh các hành vi vi phạm trong công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được thanh tra. Đối với thanh tra chuyên ngành: Phát hiện 219 tổ chức có vi phạm với tổng số tiền 2,85 tỷ đồng; đã kiến nghị thu hồi, nộp NSNN 760 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 2 tỷ đồng; ban hành 255 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 6 tỷ đồng; đồng thời cảnh cáo, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân có sai phạm liên quan.

²⁸ Đã tiếp 2.356 lượt công dân/1.863 vụ việc, không có vụ việc có nhiều người cùng khiếu nại. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiếp nhận 3.515 đơn, giảm 42,63% so với cùng kỳ năm trước (3.515/6.127). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền là 2.012 đơn/2.012 vụ việc. Cụ thể: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 140 đơn (140 vụ việc), đã giải quyết 52 đơn (52 vụ việc), số còn lại các cơ quan đang tiếp tục giải quyết. Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 36 đơn (36 vụ việc), đã giải quyết: 8 đơn/8 vụ việc, số còn lại các cơ quan đang tiếp tục giải quyết. Đơn kiến nghị, phản ánh phải giải quyết: 1.836 đơn/1.836 vụ việc, đã giải quyết 392 đơn/392 vụ việc; số còn lại các cơ quan đang tiếp tục giải quyết.

an toàn xã hội tại các sự kiện chính trị, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, tình hình an ninh trên các lĩnh vực cơ bản được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2024 (*xảy ra 418 vụ, giảm 19,15%; 305 người chết, giảm 6,73% và 265 người bị thương, giảm 24,3%*). Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt 83,49%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 9 tháng năm 2025, tỉnh Đắk Lắk đã nỗ lực hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, bảo đảm tiến độ sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; giải quyết từng bước các điểm nghẽn, hạn chế, bất cập nội tại và chủ động nghiên cứu, triển khai các phương án, giải pháp ứng phó với biến động từ bên ngoài, quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8% trở lên, tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì phát triển, hầu hết các chỉ tiêu đều có mức tăng trưởng khá, đạt và vượt kịch bản đề ra, đặc biệt có chỉ tiêu xuất khẩu đã hoàn thành vượt kế hoạch cả năm 2025. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển ổn định, giá các sản phẩm nông nghiệp như cà phê, hồ tiêu tiếp tục duy trì ở mức cao góp phần tăng thu nhập người dân, doanh nghiệp. Sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tổng thu ngân sách nhà nước tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ năm 2024. Nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội, thể thao diễn ra sôi nổi, góp phần thu hút lượng lớn khách du lịch đến với tỉnh và thúc đẩy các ngành dịch vụ phát triển, tổng thu từ du lịch 9 tháng tăng 81,4% so với cùng kỳ, lượng khách đến tỉnh tăng 42%. Số lượng DN thành lập mới tiếp tục tăng cao; tình hình thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc, nhiều dự án quy mô lớn, tạo động lực phát triển, sức lan tỏa cho địa phương trong thời gian tới đã được cấp chủ trương đầu tư, khởi công như: Dự án Đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Gốc, Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp Hòa Tâm, Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên, Khu công nghiệp Phú Xuân; Nhà máy cà phê Trung Nguyên Legend lớn nhất Đông Nam Á, Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà ở Eco Palace,...

Bên cạnh đó, công tác an sinh xã hội, chăm sóc người có công, giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, triển khai kịp thời. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành đảm bảo kế hoạch đề ra với 8.915 căn nhà được hỗ trợ xây mới, sửa chữa và đưa vào sử dụng. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và cải cách hành chính được tích cực thực hiện. Quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp được theo dõi, hỗ trợ kịp thời; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài. Quốc phòng được tăng cường; chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới được giữ vững.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - theo giá so sánh năm 2010) của tỉnh 9 tháng không đạt kịch bản tăng trưởng của tỉnh đề ra, trong đó ngành dịch vụ và xây dựng đạt thấp so với kế hoạch. Tình hình sản xuất kinh doanh phần lớn các ngành, lĩnh vực đều tăng so với cùng kỳ năm 2024 nhưng chưa đạt kỳ vọng do chưa có nhiều sản phẩm mới, tăng trưởng các khu vực động lực truyền thống, đặc biệt là đầu tư chưa đảm bảo yêu cầu đề ra, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước không đạt kế hoạch năm 2025.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ giải ngân vẫn còn thấp hơn so với bình quân chung cả nước, công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, việc chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp còn mất nhiều thời gian ... ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và tiến độ triển khai các công trình. Giá nguyên vật liệu xây dựng có thời điểm tăng cao ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng của các doanh nghiệp; chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội trong năm 2025 dự báo không đạt kế hoạch đề ra có thể sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng lĩnh vực xây dựng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh còn cao.

- Đối với các dự án tạo nguồn lực tăng thêm để đạt tăng trưởng 8%: Việc tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thủ tục đầu tư cho các dự án này còn chậm, hầu hết các vướng mắc liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, sự phù hợp của dự án với các loại quy hoạch chưa được giải quyết kịp thời.

- Tốc độ phát triển của lĩnh vực chăn nuôi tương đối nhanh nhưng thiếu bền vững vì chưa hình thành được các chuỗi sản xuất khép kín gắn với xây dựng thương hiệu và thị trường tiêu thụ. Tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm ngày càng diễn biến phức tạp, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi, gây nên những tác động xấu cho việc phát triển chăn nuôi ở địa phương.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh chậm cải thiện. Việc thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý TTHC trên Hệ thống iGate với một số dịch vụ công của các ngành vẫn chưa hoàn thiện. Một số cơ quan, đơn vị có tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn chưa đạt yêu cầu.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch hiệu quả chưa cao; việc lập quy hoạch di tích còn chậm; công tác xúc tiến quảng bá du lịch mới chỉ thực hiện ở phạm vi trong nước, chưa thu hút được khách quốc tế đến tỉnh, chưa có nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn; công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch một số nơi chưa thực hiện đúng quy định.

- Một số khu vực vùng sâu, vùng xa hiện vẫn chưa được đảm bảo về sóng viễn thông và điện lưới sản xuất, vị trí triển khai trạm BTS đa số thuộc đất rừng chuyên dụng nên khó khăn triển khai thiết lập trạm BTS để phủ sóng vùng lõm, gây cản trở triển khai dịch vụ công và chuyển đổi số.

Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan chủ yếu do tác động từ bên ngoài thì còn có nguyên nhân chủ quan như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao của một số cấp ủy, chính quyền, địa phương chưa quyết liệt. Người đứng đầu một số đơn vị, địa phương còn thiếu chủ động, gương mẫu, chưa dám nghĩ, dám làm, chưa quyết liệt trong công tác giải ngân vốn đầu tư công, nhất là trong công tác phối hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng; quan tâm chưa đúng mức công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; một số chính quyền địa phương còn lúng túng trong xử lý công vụ.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Thời gian tới, tình hình thế giới dự báo tiếp tục biến động khó lường; trong nước, khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi, đặt ra nhiều áp lực lớn đối với công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm 2025 đạt 8%, UBND tỉnh xác định tốc độ tăng trưởng GRDP trong Quý IV phải đạt 10,14%, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,78%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 16,92%; khu vực dịch vụ tăng 11,12%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) tăng 18,12%.

Các chỉ tiêu cần phải thực hiện hoàn thành để góp phần thực hiện kịch bản tăng trưởng quý IV là: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 28.920 tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước 4.169 tỷ đồng; chỉ số sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng 10%; tổng kim ngạch xuất khẩu 376 triệu USD; tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 43.503 tỷ đồng; tổng lượt khách du lịch 165.000 lượt.

Với kết quả 9 tháng nêu trên, việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm là thách thức rất lớn đối với tỉnh. Trước tình hình đó, tỉnh Đắk Lắk xác định cần tập trung cao độ, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; chủ động tháo gỡ khó khăn, tận dụng thời cơ, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu năm 2025, tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế hai con số vào năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030; trong đó chú trọng các nội dung trọng tâm sau:

(1) Cụ thể hóa các chương trình, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Tập trung rà soát, sớm hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính đồng bộ giữa các loại quy hoạch.

(3) Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch, nhất là các dự án trọng điểm, liên kết vùng, hạ tầng giao thông quan trọng, các Chương trình mục tiêu quốc gia. Quyết liệt tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến thủ tục, đất đai, giải phóng mặt bằng, chuyển giao các dự án đầu tư công khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời khẩn trương hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, lựa chọn nhà thầu để sớm khởi công các dự án.

(4) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; chủ động tiếp cận, làm việc với các nhà đầu tư chiến lược để thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao. Đồng thời, tích cực hỗ trợ nhà đầu tư trong hoàn tất thủ tục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để các dự án sớm được hoàn thành, đưa vào vận hành, khai thác, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là các dự án động lực quan trọng trong những tháng cuối năm.

(5) Quản lý chặt chẽ công tác thu - chi ngân sách nhà nước; thực hiện hiệu quả các biện pháp chống thất thu; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, ưu tiên chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội.

(6) Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, tín dụng ưu đãi; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng hiệu quả các FTA đã ký kết; khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp chế biến, nhất là nông sản chủ lực của tỉnh.

(7) Triển khai các giải pháp ổn định sản xuất, thu hoạch vụ mùa; thúc đẩy liên kết nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp chế biến để nâng cao giá trị gia tăng.

(8) Tiếp tục tổ chức các sự kiện, lễ hội, chương trình quảng bá để thu hút khách du lịch trong dịp cuối năm; tăng cường liên kết tour, tuyến với các tỉnh trong khu vực.

(9) Chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, các chính sách mới đã có hiệu lực thi hành và tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật không còn phù hợp với các Luật mới, quy định mới ban hành để kịp thời tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

(10) Tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát.

(11) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết về: Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Đổi mới công tác

xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Phát triển kinh tế tư nhân.

(12) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm tốt công tác truyền thông chính sách, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. VỀ PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển

1.1. Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025

Tỉnh Đắk Lắk sau sắp xếp đã hoàn thành việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh giao thực hiện 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025, với tổng số vốn 5.512.709 triệu đồng (Ngân sách Trung ương (NSTW): 4.161.709 triệu đồng, ngân sách tỉnh (NST): 1.351.000 triệu đồng). Cụ thể từng chương trình như sau:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 678.158 triệu đồng (NSTW: 616.158 triệu đồng; NST: 62.000 triệu đồng).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 2.193.371 triệu đồng (NSTW: 1.172.371 triệu đồng; NST: 1.021.000 triệu đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 2.641.180 triệu đồng (NSTW: 2.373.180 triệu đồng; NST: 268.000 triệu đồng).

1.2. Kế hoạch vốn năm 2025

a) Về phân bổ vốn Kế hoạch năm 2025

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn NSTW và NST giao thực hiện các Chương trình MTQG năm 2025 trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp là 1.339.309 triệu đồng, trong đó, giao đầu năm là 1.139.033 triệu đồng, bổ sung trong năm là 200.275 triệu đồng (NSTW: 1.027.824 triệu đồng; NST: 311.485 triệu đồng), trong đó: Đã giao chi tiết đến từng địa phương, dự án cụ thể là 1.239.774 triệu đồng (NSTW: 938.525 triệu đồng, NST: 302.249 triệu đồng); số vốn chưa giao chi tiết là 99.535 triệu đồng (NSTW: 89.299 triệu đồng, NST: 10.236 triệu đồng) đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/9/2025

và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/8/2025 nhưng hiện chưa giao chi tiết kế hoạch vốn thông báo sau. Bao gồm:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Tổng KH 2025 là 102.441 triệu đồng (NSTW là 93.441 triệu đồng; NST là 9.000 triệu đồng), số chưa giao chi tiết do chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư 10.500 triệu đồng (NSTW là 9.500 triệu đồng; NST là 1.000 triệu đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 754.432 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 672.432 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách tỉnh: 82.000 triệu đồng); số vốn đã giao chi tiết đến từng danh mục dự án, địa phương là 665.617 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 592.853 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 72.764 triệu đồng); số vốn còn lại chưa giao chi tiết đến từng địa phương, danh mục dự án là 88.815 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 79.579 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 9.236 triệu đồng). Trong đó: Sở Tài chính đã có Tờ trình số 220/TTr-STC ngày 06/10/2025, trình UBND tỉnh xem xét phương án phân bổ chi tiết số tiền 81.699 triệu đồng; đồng thời đề xuất điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh để thực hiện các dự án thuộc Dự án thành phần 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; số vốn còn lại 6.916 triệu đồng (NSTW là 6.351 triệu đồng, NST là 565 triệu đồng) đang chờ Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện thủ tục đầu tư để đủ điều kiện giao chi tiết theo quy định.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 482.436 triệu đồng (NSTW: 261.951 triệu đồng; NST: 220.482 triệu đồng). Trong đó, có 220 triệu đồng (NSTW) mới được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 221/TTr-STC ngày 06/10/2025 đề nghị UBND tỉnh xem xét, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương giao bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kế hoạch năm 2025.

b) Tình hình giải ngân vốn đầu tư

Tổng giải ngân vốn thực hiện các Chương trình MTQG đến tháng 9/2025 khoảng 633.127 triệu đồng, đạt 47,3% (ngân sách Trung ương là 403.354 triệu đồng, đạt 39,2%; ngân sách tỉnh là 229.813 triệu đồng, đạt 73,8%). Trong đó:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi: Giải ngân khoảng 220.047 triệu đồng, đạt 29,2% (ngân sách Trung ương là 182.358 triệu đồng, đạt 27,1%; ngân sách tỉnh là 37.729 triệu đồng, đạt 46%).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Giải ngân khoảng 26.662 triệu đồng, đạt 26% (ngân sách Trung ương là 26.662 triệu đồng, đạt 28,5%; ngân sách tỉnh chưa giải ngân).

- Chương trình MTQG xây dựng NTM: Giải ngân khoảng 386.418 triệu đồng, đạt 80,1% (ngân sách Trung ương là 192.334 triệu đồng, đạt 74,2%; ngân sách tỉnh là 192.084 triệu đồng, đạt 87,1%).

2. Đối với vốn sự nghiệp

2.1. Dự toán vốn sự nghiệp giao thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025:

Tổng nguồn vốn sự nghiệp đã giao thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 3.013.874 triệu đồng (trong đó: ngân sách Trung ương là 2.676.193 triệu đồng; ngân sách địa phương là 337.681 triệu đồng). Cụ thể từng chương trình như sau:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 971.880 triệu đồng (NSTW: 890.711 triệu đồng; NST: 81.169 triệu đồng).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 462.858 triệu đồng (NSTW: 320.246 triệu đồng; NST: 142.612 triệu đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 1.579.136 triệu đồng (NSTW: 1.465.236 triệu đồng; NST: 113.900 triệu đồng).

2.2. Dự toán vốn sự nghiệp thực hiện các CTMTQG năm 2025:

a) Tổng số dự toán năm 2025

Tổng số dự toán vốn sự nghiệp thực hiện các CTMTQG năm 2025: 1.428.652 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 1.277.244 triệu đồng; ngân sách địa phương là 151.409 triệu đồng). Trong đó:

+ Dự toán năm trước được phép chuyển sang năm sau theo quy định: 726.410 triệu đồng (ngân sách Trung ương 687.465 triệu đồng; ngân sách địa phương 38.946 triệu đồng).

+ Dự toán được giao trong năm 2025: 702.242 triệu đồng (ngân sách Trung ương 589.779 triệu đồng; ngân sách địa phương là 112.463 triệu đồng).

*** Cụ thể từng chương trình như sau:**

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 442.778 triệu đồng (NSTW: 407.493 triệu đồng; NST: 35.285 triệu đồng). Bao gồm: Dự toán năm trước được phép chuyển sang năm sau là 197.210 triệu đồng và dự toán được giao năm 2025 là 245.568 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 202.608 triệu đồng (NSTW: 119.648 triệu đồng; NST: 82.960 triệu đồng). Bao gồm: Dự toán năm trước được phép chuyển sang năm sau là 60.640 triệu đồng và dự toán được giao năm 2025 là 141.968 triệu đồng.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 783.266 triệu đồng (NSTW: 750.102 triệu đồng; NST: 33.164 triệu đồng). Bao gồm: Dự toán năm trước được phép chuyển sang năm sau là 468.560 triệu đồng và dự toán được giao năm 2025 là 314.706 triệu đồng).

b) Về tình hình giải ngân:

Theo Báo cáo số 522/BC-BTC ngày 01/10/2025 của Bộ Tài chính, ước giải ngân vốn sự nghiệp đến hết tháng 9/2025 của tỉnh Đắk Lắk là 353.235 triệu đồng, đạt 27,2% (trong đó: ngân sách Trung ương đạt 26,9%; ngân sách địa phương đạt 35,8%). Cụ thể từng chương trình như sau:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 97.752 triệu đồng, đạt 24,3% (trong đó: ngân sách Trung ương đạt 22,5%; ngân sách địa phương đạt 57,7%).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 12.457 triệu đồng, đạt 9,4% (trong đó: ngân sách Trung ương đạt 8,8%; ngân sách địa phương đạt 13,2%).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 243.025 triệu đồng, đạt 31,9% (trong đó: ngân sách Trung ương đạt 31,9%; ngân sách địa phương đạt 33,1%).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Trước sắp xếp:

- Đối với tỉnh Phú Yên (cũ): có 64/82 xã được UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; còn lại 12 xã đạt dưới 15 tiêu chí. Bên cạnh đó, có 02 huyện Tây Hòa và huyện Phú Hòa đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

- Đối với tỉnh Đắk Lắk (cũ): có 81/149 xã được UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; còn lại 48 xã đạt dưới 15 tiêu chí. Bên cạnh đó, có Tp. Buôn Ma Thuột đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

b) Sau sắp xếp:

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới) còn lại 88 xã, dự kiến đến hết năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 26/88 xã đạt 19/19 tiêu chí; có 06 xã đã đạt 18/19 tiêu chí; 01 xã đạt 17/19 tiêu chí; 04 xã đạt 16/19 tiêu chí; còn lại 48 xã đạt dưới 15 tiêu chí.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 giảm bình quân 1,67%/năm, từ 10,09% cuối năm 2021 với 76.688 hộ xuống còn 5,08% cuối năm 2024 với 40.917 hộ, đạt và vượt mục tiêu (kế hoạch 1,1-1,5%); tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 4,47%, từ 27,49% cuối năm 2021 với 46.840 hộ xuống còn 14,06% cuối năm 2024 với 27.079 hộ, đạt và vượt mục tiêu (kế hoạch 2,25-2,75%). Dự kiến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên, còn 2,08% cuối năm 2025; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4% trở lên, còn 10,06% cuối năm 2025.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tỉnh Đắk Lắk đã đạt mục tiêu giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bình quân giảm 4,47%/năm, từ 27,49% cuối năm 2021 với 46.840 hộ xuống còn 14,06% cuối năm 2024 với 27.079 hộ²⁹. Dự kiến đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 4% trở lên (giảm khoảng 7.700 hộ), số lượng hộ nghèo còn khoảng 10,06% với 19.374 hộ.

- Sau sáp nhập tỉnh, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 và Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo), đối với đơn vị hành chính cấp xã trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp ngày 01/7/2025, tỉnh Đắk Lắk có 152 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 65 xã khu vực III, 2 xã khu vực II, 85 xã khu vực I và 507 thôn, buôn đặc biệt khó khăn. Số xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn là 01 xã (xã Ea Hiu), đạt tỷ lệ 1,5%. Số thôn, buôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn là 65 thôn, đạt tỷ lệ 12,4%.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Kết quả xây dựng NTM chưa có chiều sâu, thiếu sự bền vững, có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền (đặc biệt là các tỉnh đồng bằng với miền núi); vẫn còn tình trạng hụt tiêu chí; xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu còn khó khăn. Chất lượng và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế, cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở một số địa phương đã có dấu hiệu xuống cấp.

- Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh hiện vẫn còn cao so với mặt bằng chung cả nước; công tác giảm nghèo mới ở mức độ triển khai đúng quy định, chưa đột phá, giảm

²⁹ Báo cáo số 044/BC-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh về đánh giá hiện trạng thực hiện chương trình và đề xuất định hướng giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

nghèo chưa bền vững; chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn và hằng năm mới ở mức đạt so với kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số ở một số địa phương còn cao, chủ yếu tập trung ở các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn (đến cuối năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 66,18% so với hộ nghèo).

- Việc thực hiện và giải ngân các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh còn chậm và tỷ lệ giải ngân còn thấp.

- Hiện nay mức hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Dự án 1 quá thấp, chưa phù hợp với thực tế. Nhiều nội dung trùng lặp giữa các chương trình MTQG³⁰; một số đối tượng thụ hưởng không thuộc Chương trình³¹ làm chậm tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ từ NSNN. Nhu cầu nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là rất lớn, tuy nhiên việc huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước trong thời gian qua còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Chính phủ chưa ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP phù hợp chức năng, nhiệm vụ chính quyền địa phương 02 cấp, do vậy các địa phương gặp lúng túng khi tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; việc bàn giao, tiếp nhận các nhiệm vụ do UBND cấp huyện, UBND cấp xã trước đây, đặc biệt là các nội dung, nhiệm vụ dở dang chưa đảm bảo tiến độ, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của Chương trình MTQG.

2. Một số nguyên nhân chủ yếu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương chưa quyết liệt, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, chính quyền các cấp chưa cao trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm. Việc thống kê, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của một số địa phương còn chưa đúng với tình hình thực tế, làm ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho Chương trình còn thấp so với nhu cầu thực tế của Chương trình³². Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021 - 2025 tăng tới 8 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016 - 2020 (có nhiều chỉ tiêu mới, một số tiêu chí tăng cả về chất và lượng); điều đó cho thấy, Trung ương yêu cầu mục tiêu

³⁰ Hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ phát triển sản xuất; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm;...

³¹ Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; tỉnh Đắk Lắk có dân tộc Chứt là dân tộc có khó khăn đặc thù nhưng không sinh sống tập trung thành cộng đồng nên không đủ tiêu chí để thực hiện dự án.

³² Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương phân bổ cho tỉnh Đắk Lắk (cũ) giai đoạn 2021 - 2025 là 717,35 tỷ đồng (chỉ bằng 81,2 % so với giai đoạn 2016 - 2020, thấp hơn 165,85 tỷ đồng).

phần đầu ngày càng cao hơn nhưng nguồn lực phân bổ chưa tương xứng, thấp hơn giai đoạn trước. Một số địa phương đã đề xuất giảm chỉ tiêu về xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của giai đoạn 2021 - 2025 nên dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra của Chương trình, thể hiện qua một số chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch.

- Mặc dù hệ thống văn bản thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 từ Trung ương đến địa phương được ban hành tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số hạn chế, như tiến độ ban hành một số văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương còn chậm; một số quy định chưa thực sự phù hợp với đặc thù của Chương trình; một số chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí còn chưa sát thực tiễn địa phương dẫn đến phải trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh.

- Việc ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Đắk Lắk trước khi sắp xếp từ ngân sách địa phương (tỉnh, huyện) còn chậm.

- Hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, đôi khi chưa phù hợp với một số đối tượng; một số địa phương trong tỉnh chưa quan tâm nhiều đến công tác tuyên truyền, giáo dục cho người dân, nên vẫn còn một số hộ nghèo chưa nắm bắt và tiếp cận kịp thời các chủ trương, chính sách về giảm nghèo, thiếu ý chí tự lực vươn lên đã trở thành rào cản trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Một bộ phận người dân và chính quyền địa phương ở cơ sở còn có tư tưởng chưa muốn thoát nghèo để được hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Chương trình liên quan đến nhiều lĩnh vực thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của nhiều ngành, nên trong giai đoạn đầu phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Chương trình.

- Phạm vi, đối tượng của Chương trình quá rộng, mục tiêu đề ra của Chương trình giải quyết quá nhiều nội dung từ kinh tế - xã hội đến quốc phòng, an ninh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhưng nguồn lực thực hiện Chương trình còn hạn chế, chưa đáp ứng đúng, đủ nhu cầu hỗ trợ cho các đối tượng, phạm vi của Chương trình; việc triển khai đồng loạt nhiều chính sách, nhiều nội dung hỗ trợ sẽ gây khó khăn, phức tạp, phân tán nguồn lực đầu tư của Chương trình.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong thực hiện Chương trình có lúc, có nơi chưa thật sự chặt chẽ, thiếu sự liên kết.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và tiếp tục triển khai có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trong thời gian tới, UBND tỉnh Đắk Lắk đề xuất Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh có ý kiến với Chính phủ và các cơ quan Trung ương một số nội dung sau:

1. Về cơ chế, chính sách:

Kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm, sớm ban hành Nghị quyết mới về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với vùng mới được hình thành là vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Đồng thời, kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục triển khai các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng một cách thiết thực, hiệu quả, theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao, nâng cao vai trò điều phối, liên kết của Hội đồng điều phối vùng, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các tỉnh, thành phố, khắc phục các điểm nghẽn phát triển.

2. Về nguồn lực:

- Tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất có địa bàn tương đối rộng, xếp thứ 3 về diện tích tự nhiên (chỉ sau Lâm Đồng và Gia Lai), do đó cần thiết phải sớm hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế mới của tỉnh. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Bộ Tài chính quan tâm đặc biệt, ưu tiên nguồn vốn để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối phía Đông và phía Tây Đắk Lắk, trong đó: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc kết nối đoạn từ cao tốc Bắc – Nam phía Đông đến Quốc lộ 14 (chiều dài khoảng 127km); Đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 29 với chiều dài khoảng 147km (*UBND liên tỉnh đã có Tờ trình số 141/LT-ĐL-PY ngày 17/6/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà*).

- Việc bố trí điều chỉnh dự toán năm 2025 để bố trí từ 3% trở lên trong tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay là hết sức khó khăn và không thể thực hiện. Do đó, đề nghị Trung ương quan tâm, xem xét bổ sung có mục tiêu kinh phí phục vụ cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho tỉnh Đắk Lắk nói riêng và các tỉnh còn phải nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương nói chung đảm bảo tỷ lệ ít nhất 3% ngân sách, nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3. Về chính sách thuế và hỗ trợ xúc tiến thương mại:

Kính đề nghị Chính phủ xem xét, có cơ chế thông báo sớm về tiến độ đàm phán, biểu thuế áp dụng để doanh nghiệp và người dân chủ động thích ứng; đưa

các mặt hàng chủ lực của tỉnh như thủy sản, cà phê, hồ tiêu, điều, rau quả, cao su, chế biến gỗ... vào danh mục ưu tiên trong các cuộc đàm phán thương mại song phương và đa phương, đặc biệt với Hoa Kỳ và các đối tác chiến lược, nhằm miễn, giảm thuế để tăng sức cạnh tranh. Đồng thời, hỗ trợ kỹ thuật, thông tin thị trường, đào tạo và xúc tiến thương mại giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất theo tiêu chuẩn xanh, bền vững, thân thiện môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.

4. Về hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp: Kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương:

- Tiếp tục rà soát, ban hành các Thông tư, các văn bản quy định pháp lý có liên quan và kịp thời, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong bước đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được kịp thời, nhất là những lĩnh vực đầu tư, xây dựng đất đai,...

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã để đáp ứng với nhiệm vụ; đổi mới công tác cán bộ, chính sách cán bộ: tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn cắt giảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp.

5. Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong thời gian tới:

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư; ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn và tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2026 – 2030. Đồng thời, sớm ban hành đầy đủ các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn và thông báo nguồn vốn trung hạn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ các Chương trình ngay từ đầu giai đoạn.

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành các Nghị định, văn bản quy định có liên quan để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG, như:

- (1) Nghị định thay thế Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp;

- (2) Nghị định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030;

- (3) Nghị định về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 để các địa phương có cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi giai đoạn II ngay từ cuối năm 2025. Các quy định thực hiện Chương trình theo hướng: Mở rộng đối tượng thụ hưởng của một số dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần (như: hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất...) gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; Rà soát, tích hợp các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần có nội dung thực hiện tương đồng nhau vào một dự án và bố trí nguồn lực phù hợp. Đồng thời thông báo dự kiến kế hoạch vốn ngân sách Trung ương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình giai đoạn II ngay từ cuối năm 2025 để địa phương chủ động xây dựng mục tiêu, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình ngay từ đầu giai đoạn. Quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn lực đủ lớn để tỉnh thực hiện Chương trình, phấn đấu với mục tiêu đến hết năm 2030 không còn xã đặc biệt khó khăn. Đồng thời tăng mức hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; tăng mức cho vay theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ từ 3 - 4 lần;

(4) Quy định cơ chế thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng ban hành Chương trình khung, trên cơ sở đó Trung ương giao mục tiêu, chỉ tiêu, kinh phí cho địa phương theo hình thức khoán gọn; việc triển khai cụ thể giao quyền cho các địa phương để tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh phục vụ buổi làm việc với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trước Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Phg 06b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN TRONG ĐIỂM THỨC ĐÁY TĂNG TRƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 0149/UBND-TH ngày 10 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh)

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án	Tình hình triển khai thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Hướng giải quyết, xử lý	Chí chú
1	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG						
1.1	Các dự án đầu tư công thuộc tỉnh đầu tư, quản lý						
1	Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn I	Ban QLDA ĐTXD Công trình GT và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đắk Lắk	Tổng mức đầu tư là 6.165,149 tỷ đồng (NSTW là 5.492,046 tỷ đồng, NST là 673,103 tỷ đồng), có chiều dài tuyến 48,09km, địa điểm vị trí đầu tư: Ea Kar, Krông Pắc, Cư Kuin	Đến nay, công tác giải phóng mặt bằng đã cơ bản hoàn thành. Khối lượng thực hiện khoảng 3.039,12/4.293,68 tỷ đồng đạt 70,78%. Kế hoạch vốn, giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến nay là 4.314,426 tỷ đồng, đạt 69,97% (năm 2023 là 1.372,426 tỷ đồng; năm 2024 là 900 tỷ đồng; năm 2025 là 2.042 tỷ đồng). Lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2025 là 3.056.580/4.314.426 triệu đồng, đạt tỉ lệ 70,84% so với tổng số vốn đã được bố trí; trong đó năm 2025 đã giải ngân là 784.186/2.042.000 triệu đồng, đạt tỉ lệ 38,4%.	- Công tác giải phóng mặt bằng tại một số vị trí (Nút giao TL10, nhánh 2 nút giao CT02, đường đầu cầu dân sinh 4...) và công tác di dời hạ tầng đối với phần phát sinh do xử lý kỹ thuật trong quá trình thi công còn vướng, chậm. - Đòi hỏi đường dây điện 500kV: Hiện nay các đơn vị đang khẩn trương thực hiện di dời - Công tác đổ thải đến nay đã đạt 68% tổng công suất đổ thải được chấp thuận, trong đó đã hoàn thành công tác đổ thải đối với 14/28 bãi đổ thải tạm thời được chấp thuận (trong đó có 08 bãi thuộc đất tự nhiên, 06 bãi thuộc đất công quản lý) nhưng chưa thể bàn giao cho chủ đất, địa phương để tổ chức quản lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật liên quan. Do đó, Chủ đầu tư chưa thể hoàn thành công tác đổ thải và thanh toán toàn bộ khối lượng cho Nhà thầu thi công để có nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 1588/SNNMT-ĐCKS ngày 09/5/2025 đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk và Ban QLDA 6 - Bộ Xây dựng nghiên cứu văn bản 467/QLĐĐ-KTPTQĐ ngày 23/4/2025 của Cục quản lý đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tuy nhiên về mặt chi tiết chưa có chỉ đạo cụ thể để các địa phương nhận bàn giao, vì vậy kinh đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk xem xét, chỉ đạo cụ thể các bên liên quan và phân rõ trách nhiệm các bên để phối hợp thực hiện về trình tự triển khai thực hiện để đảm bảo đúng quy định pháp luật, để Chủ đầu tư triển khai bàn giao bãi đổ thải, kết thúc quá trình đổ thải và thanh toán cho Nhà thầu thi công, đáp ứng một phần tiến độ giải ngân của Dự án và có thêm nguồn lực để Nhà thầu có thể đẩy nhanh tiến độ thi công công trình	
2	Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột	Ban QLDA ĐTXD Công trình GT và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đắk Lắk	Tổng mức đầu tư 1.841 tỷ đồng; chiều dài tuyến khoảng 39,606 km, tổng diện tích GPMB khoảng 116,99 ha, số hộ dân ảnh hưởng là 1.388 hộ	Đến nay, đã hoàn thành bàn giao mặt bằng tuyến chính đạt 100% (còn lại 03 hộ thuộc nương dân hạ lưu). Khối lượng thực hiện khoảng 879,16/978,875 tỷ đồng đạt 89,81%; dự kiến thi công hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025. Kế hoạch vốn, giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến nay là 1.841,094 tỷ đồng, đạt 100% (Kế hoạch vốn năm 2025 là 332 tỷ đồng). Lũy kế giải ngân đến nay là 1.478,716/1.841,094 tỷ đồng, đạt 80,31%, so với tổng số vốn đã được bố trí. Năm 2025 đã giải ngân 48,56/332 tỷ đồng, đạt 14,62% kế hoạch.	- Còn 03 hộ thuộc nương dân hạ lưu, đang tiến hành lập giá đất đền bù	- Đề nghị UBND xã Cuôr Đăng sớm tổ chức xây dựng giá đất cho 03 hộ dân còn lại (phạm vi 02 cửa xả) để có cơ sở phê duyệt phương án, phân đấu bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công trong tháng 10/2025.	
3	Hồ chứa nước Krông Pách Thượng giai đoạn I	Ban QLDA ĐTXD Công trình GT và NN Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk	Tổng mức đầu tư 2.202,685 tỷ đồng	- Đến nay, đã hoàn thành bàn giao mặt bằng thi công: 3.062,63/3.174,15 ha, đạt 96% (còn lại 111,52 ha đang thực hiện). Về công tác di dân tái định cư: - Đối với Khu tái định cư số 01: Đã hoàn thành di dân 319 hộ dân và bàn giao cho địa phương quản lý dân cư. - Đối với Khu tái định cư số 02: Đã hoàn thành di dân 464 hộ dân, có 273/464 hộ dân đã xây dựng nhà ở ổn định (đạt 58,4%); Theo danh sách hiện có 178 hộ dân dựng nhà trái phép trên đường Đông Trường Sơn do UBND xã Cư San cung cấp, Ban Tỉnh đã sàng lọc từng đối tượng như sau: - Có 110 hộ đã bốc thăm đất ở nhưng chưa chuyển về sinh sống tại khu tái định cư; - Có 12 hộ đã về khu TĐC sinh sống nhưng vẫn tiếp tục lên trên đường Đông Trường Sơn làm nhà (trong đó có 03 hộ đã được cấp đất màu để sản xuất); - Có 28 đối tượng là con có bố mẹ đã bốc thăm hoặc sinh sống tại khu tái định cư số 2; Có 9 hộ thuộc đối tượng tái định cư nhưng không bốc thăm về khu tái định cư (không muốn về khu tái định cư); Có 19 hộ không thuộc đối tượng bị thu hồi đất của Dự án. - Ban Tỉnh đã mời 130 hộ làm nhà ở trên đường Đông Trường Sơn (thuộc đối tượng đủ điều kiện tái định cư về giao đất sản xuất nhưng chỉ có 58/130 hộ về, số còn lại không về tham gia bốc thăm. Trong số 58 hộ chỉ có 33 hộ đồng ý nhận đất (đã bàn giao đất ngoài thực địa) số còn lại không đồng ý nhận đất - Kế hoạch vốn, giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến nay là 2.173,802/2.202,685 tỷ đồng, đạt 98,69% (Năm 2023 là 15 tỷ đồng, năm 2024 là 44 tỷ đồng, năm 2025 là 150,1 tỷ đồng). Lũy kế giải ngân của dự án đến nay là 2.084,095/2.173,802 triệu đồng, đạt tỉ lệ 95,81% so với tổng số vốn đã được bố trí; trong đó năm 2025 đã giải ngân 62,413/150,1 tỷ đồng; đạt 35,4% kế hoạch.	- Hiện còn khoảng 111,52 ha chưa hoàn thành GPMB (do chưa xác định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi). - Về xác định đơn giá cây trồng: - Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng Giai đoạn I có khoảng 33 loại cây không có Đơn giá bồi thường trong QĐ25. UBND tỉnh đã có chỉ đạo giao việc xác định giá bồi thường đối với những loại cây chưa có đơn giá cho các Đơn vị lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tuy nhiên các Đơn vị gặp rất nhiều khó khăn như: Không có chuyên môn, không có chức năng, nhiệm vụ để thực hiện hay giám sát đơn vị tư vấn thực hiện (nếu thuê). Mặt khác, trên một địa bàn có nhiều dự án do nhiều Đơn vị giải phóng mặt bằng thực hiện sẽ xảy ra trường hợp một loại cây có nhiều đơn giá khác nhau dẫn đến vừa tồn kém chi phí xác định giá, vừa xảy ra trường hợp khiếu nại, khiếu kiện giữa các hộ dân khi đơn giá bồi thường không đồng nhất; - Về xác định giá đất: - Theo báo cáo số 95/BC-UBND ngày 09/9/2025 của UBND xã EaKar: khi thành lập hội đồng thẩm định giá đất, thì các thành viên chưa có các văn bằng chứng chỉ theo quy định nên chưa thẩm định được. - Về công tác thẩm định phương án: - Sau khi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND các xã rất chậm do nhân sự mới mất thời gian nghiên cứu lại các văn bản quy phạm pháp luật.	- Về vấn đề này, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện sớm bàn giao mặt bằng; đồng thời chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, sớm tham mưu phương án xác định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi.	

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án	Tình hình triển khai thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Hướng giải quyết, xử lý	Ghi chú
4	Hồ thủy lợi Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình Dân dụng & Công nghiệp tỉnh (Ban QLDA ĐTXD TP BMT cũ)	Dự án được UBND tỉnh phê duyệt, có tổng mức đầu tư là 1.468,5 tỷ đồng (NSTW: 700 tỷ đồng; NSDP: 768 tỷ đồng), diện tích 31,26 ha	Tổng diện tích đất thu hồi của dự án khoảng 57,4 ha. Tổng số hộ dân bị ảnh hưởng khoảng 750 hộ, số hộ dân đủ điều kiện tái định cư dự kiến khoảng 500 hộ. Đến nay, đã hoàn thành bàn giao mặt bằng thi công 46,1ha (trong đó giai đoạn 1 là 45/48ha; giai đoạn 2 là 1,1/9,4ha). Khối lượng thực hiện giai đoạn 1 khoảng 349,336, đạt khoảng 76%; dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025. Khối lượng thực hiện giai đoạn 2 (Xây dựng các tuyến kè ven hồ và các tuyến đường giao thông kết nối vùng dự án) khoảng 39,063 tỷ đồng, đạt khoảng 40%; dự kiến hoàn thành cuối năm 2026. Kế hoạch vốn, giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến nay là: 1.305,588 tỷ đồng, đạt 88,91% (năm 2023 là 48,455 tỷ, năm 2024 là 15,391 tỷ đồng, năm 2025 là 284,607 tỷ đồng). Lũy kế giá trị giải ngân đến nay: 1.049,134 tỷ đồng đạt 80% so với tổng số vốn đã được bố trí; trong đó năm 2025 đã giải ngân 29,026/284,607 tỷ đồng, đạt 10,2% kế hoạch.	- Công tác kiểm đếm, thu thập hồ sơ các thửa đất kéo dài; Công tác trích lục các thửa đất sai khác với hiện trạng sử dụng. Hiện Ban Buôn Ma Thuột đang phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk hoàn thiện các thủ tục pháp lý để Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk cung cấp lại trích lục các thửa đất - Hiện chưa điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị Hồ Ea Tam nên chưa đủ cơ sở để thực hiện trên diện tích đất của văn đường lao cho đồng bộ cảnh quan khu vực hồ thủy lợi Ea Tam.	UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện sớm bàn giao mặt bằng; chỉ đạo Sở Xây dựng, địa phương sớm hoàn tất thủ tục điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 để triển khai đồng bộ dự án.	
5	Khu đô thị sinh thái văn hoá, du lịch dân tộc tỉnh Đắk Lắk; Hàng mục: San lấp mặt bằng và bồi thường giải phóng mặt bằng	Ban QLDA ĐTXD công trình Dân dụng & Công nghiệp tỉnh (Ban QLDA ĐTXD TP BMT cũ)	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt, với tổng mức đầu tư là 243,654 tỷ đồng, diện tích 13,07ha	Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở. Chủ đầu tư đang thẩm định dự toán và phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; đồng thời đang thực hiện công tác GPMB. Kế hoạch vốn, giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến nay là 30,161 tỷ đồng, đạt 12,38% (Năm 2024 là 0,119 tỷ đồng, năm 2025 là 30,042 tỷ đồng). Lũy kế giải ngân đến nay là 0,119/30,161 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 0,4% so với tổng số vốn đã được bố trí.	Chưa thực hiện xong kiểm đếm, thu thập số liệu trong công tác GPMB, chưa xác định giá đất bồi thường.	Về vấn đề này, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm bàn giao mặt bằng nhằm có cơ sở triển khai thực hiện dự án cũng như giải ngân kế hoạch vốn đã bố trí năm 2025.	
6	Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - Thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1)	BQL các DA ĐTXD khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt, với tổng mức đầu tư 2.228 tỷ đồng (NSTW: 1.600 tỷ đồng; NSDP: 628 tỷ đồng), chiều dài toàn tuyến 14,7km	Đến nay, đã giải phóng và nhận mặt bằng khoảng 7,9/14,6 km (đạt 54,1%), đang triển khai thi công phần nền đường và công tác huy động. Về kế hoạch vốn và giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025 là 1.618 tỷ đồng, đạt 72,6%; Lũy kế giải ngân đến nay là 724,805/1.618 tỷ đồng; đạt 44,8% so với tổng vốn đã bố trí. Kế hoạch vốn giao đầu năm 2025 là 1.250 tỷ đồng; giải ngân đến nay là 356,063/1.250 tỷ đồng, đạt 28,5%.	Kết quả bàn giao mặt bằng qua các đoạn tuyến: xã Tuy An Nam 1,2/4,6Km, xã Ô Loan 6,2/7,83Km; một số công việc đến nay vẫn chưa hoàn thành như: Xét tái định cư, xây dựng khu tái định cư. Đoạn qua phường Bình Kiến) dài khoảng 2,27km, mới bàn giao mặt bằng được 0,5km/2,27Km (đạt 22,02%), một số công việc đến nay vẫn chưa hoàn thành như: Phê duyệt phương án giao đất tái định cư, xây dựng khu tái định cư, di dời đường điện.	Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các xã: Tuy An Nam, Ô Loan, phường Bình Kiến, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chủ đầu tư ưu tiên tập trung nguồn lực, khẩn trương thực hiện hoàn thành việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao toàn bộ mặt bằng, sớm thi công hoàn thành dự án (tại Thông báo số 22/TB-UBND ngày 31/7/2025).	
7	Tuyến đường giao thông từ Cảng Bãi Gốc (Khu Kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên) kết nối Quốc lộ 1 đi Khu Kinh tế Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa)	Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên	Dự án được UBND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, với quy mô tuyến đường dài khoảng 7,72km; tổng mức đầu tư là 1.407,2 tỷ đồng; (NSTW là 1.200 tỷ đồng, NST là 207,2 tỷ đồng).	Dự án được triển khai thi công từ tháng 12/2021, Lũy kế KLTH đến nay đạt khoảng 882,91 tỷ đồng, trong đó KLTH năm 2025 là 103,328 tỷ đồng. Kế hoạch vốn và giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến nay 1.407/1.407,2 tỷ đồng, đạt 100% so với tổng mức đầu tư; lũy kế vốn đã giải ngân đến nay: 1.015,947/1.407 tỷ đồng, đạt 72,2% so với tổng số vốn đã bố trí.	Hiện còn 4,88/41,32ha chưa được bàn giao mặt bằng, tương ứng với chiều dài 0,94/7,72km, trong đó còn lại 103 đối tượng chưa đồng ý nhận tiền, giao mặt bằng. Dự kiến trong tháng 10/2025 sẽ bàn giao toàn bộ mặt bằng.	UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND xã Hoà Xuân phối hợp với Chi nhánh TPTQĐ Khu vực Đồng Hoá khẩn trương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, bàn giao mặt bằng dự án còn lại trong tháng 10/2025 (theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 022/TB-UBND ngày 31/7/2025 hoàn thành bàn giao trong tháng 8/2025. Tuy nhiên, qua buổi làm việc với UBND xã Hoà Xuân và Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực Đồng Hoá ngày 03/9/2025, thì địa phương và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cam kết sẽ bàn giao toàn bộ mặt bằng dự án trong tháng 10/2025).	
8	Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía Bắc cầu An Hải	BQL các DA ĐTXD khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt, với tổng chiều dài toàn tuyến 7,482km, tổng mức đầu tư 659 tỷ đồng (NSTW: 600 tỷ đồng, ngân sách tỉnh: 59 tỷ đồng)	Đến nay, địa phương bàn giao khoảng 5,082/7,482km (đạt 70%) và lũy kế KLTH đến nay 197,630 tỷ đồng, trong đó KLTH năm 2025 là 110,076 tỷ đồng. Về kế hoạch vốn và giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025 là 599,240/659 tỷ đồng (vốn NSTW), đạt 90,93% so với tổng mức đầu tư; lũy kế giải ngân đến nay là 279,599/599,240 tỷ đồng, đạt 46,7%. Kế hoạch vốn năm 2025 giao đầu năm là 417 tỷ đồng từ nguồn NSTW; đã giải ngân đến nay là 97,359 tỷ đồng, đạt 23,3%.	Còn lại khoảng 2,4Km chưa quy chủ xong, chưa xây dựng xong khu tái định cư để kịp thời bố trí các hộ dân phải di dời, công tác di dời phần hạ tầng kỹ thuật triển khai chậm ảnh hưởng việc thi công và tiến độ thực hiện dự án.	UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND xã Tuy An Đồng tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xét tái định cư cho những hộ có nhà di dời, chú trọng công tác phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sớm bàn giao mặt bằng để Chủ đầu tư triển khai thi công dự án đảm bảo tiến độ.	
9	Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú	BQL các DA ĐTXD khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk	Dự án được phê duyệt, với tổng mức đầu tư 1.271,817 tỷ đồng (nguồn vốn ngân sách tỉnh), diện tích khoảng 89,17 ha; quy mô đầu tư kè dài khoảng 3.328m kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa (nay là phường Tuy Hòa và xã Phú Hòa 1).	Hiện đang triển khai thi công hoàn thiện đường công vụ tuyến kè, triển khai tập kết và đắp tuyến kè... Lũy kế KLTH đến nay khoảng 315,500 tỷ đồng, trong đó KLTH năm 2025 là 15,9 tỷ đồng. Kế hoạch vốn và giải ngân: Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025 là 490,910/1.271,817 triệu đồng, đạt 38,6% so với tổng mức đầu tư, lũy kế giải ngân đến nay 420,509/490,910 đạt 86%. Kế hoạch vốn giao đầu năm 2025 là 112,515 tỷ đồng; đã giải ngân đến nay là 42,114/112,515 tỷ đồng, đạt 36,5%.	Hiện còn một số hạng mục, một phần hạ tầng kỹ thuật chưa triển khai thực hiện do vướng công tác GPMB và vướng kênh dẫn nước và nhà máy nước xã Hòa An.	UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm bàn giao mặt bằng để Chủ đầu tư tổ chức triển khai thi công các hạng mục còn lại kịp tiến độ; đồng thời, yêu cầu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên phối hợp các cơ quan địa phương sớm di dời Trạm xử nước Hòa An cấp nước cho nhà máy nước Tuy Hòa ra ngoài phạm vi GPMB dự án.	

1.2 Các dự án đầu tư công do Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh

Sr	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án	Tình hình triển khai thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Hướng giải quyết, xử lý	Ghi chú
1	Dự án thành phần 2 thuộc Dự án DT xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn I	Ban Quản lý dự án 6 - Bộ Xây dựng	Dự án có tổng chiều dài tuyến: 36,987 km, tuyến đi qua thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và các huyện M'Drăk, Krông Bông, Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; tổng mức đầu tư: 10.436,54 tỷ đồng	Dự án khởi công ngày 18/06/2023. Lũy kế bổ tri vốn đến nay là 6.672,455/10.436,54 tỷ đồng, đạt 64% so với TMDT; trong đó KH vốn năm 2025 là 3.178,995 tỷ đồng. Biện pháp thực hiện: Tích cực phối hợp với địa phương trong công tác GPMB các vị trí, phạm vi phát sinh GPMB, sớm bàn giao cho nhà thầu đủ công địa thi công. Tập trung, chỉ đạo Tư vấn, Nhà thầu huy động đầy đủ nhân lực, thiết bị; đẩy nhanh tiến độ các mũi thi công các hạng mục đường hầm như: Cửa Đông hầm Phương Hoàng (XL01); các cầu lớn tại các vị trí địa hình khó khăn (như các cầu: Km44+875, Km46+839, Km62+525, Km62+940, Km63+420, Km64+120...), các vị trí nền đào sâu, nền đất yếu... đáp ứng tiến độ hoàn thành chung của Dự án.			
2	Hệ thống kênh mương hồ Ea H'Leo 1, tỉnh Đắk Lắk	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 (trước là Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8)	Dự án có TMDT 640,45 tỷ đồng, quy mô đầu tư xây dựng hệ thống đường ống chính, đường ống nhánh để dẫn nước tưới về khu hưởng lợi	- Phân do Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 làm chủ đầu tư: Xây dựng đường ống chính và khu quản lý, với TMDT là 270,756 tỷ đồng, quy mô: Xây dựng hệ thống đường ống chính, đường ống nhánh để dẫn nước tưới về khu hưởng lợi. Lũy kế bổ tri vốn cho dự án đến nay là 245/270,7 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn năm 2025 đã bổ tri 35 tỷ đồng (Quyết định số 3252/QĐ-BNNMT ngày 18/8/2025). Hiện nay, theo báo cáo của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 thì đang đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối năm 2025 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng. - Phân do Ban A làm chủ đầu tư: Xây dựng hệ thống đường ống cấp 1, cấp 2, hạng mục Hoàn trả đường dân sinh và công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, với TMDT là 369,695 tỷ đồng, quy mô: Xây dựng hệ thống đường ống cấp 1, cấp 2, hạng mục Hoàn trả đường dân sinh và công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Lũy kế bổ tri vốn cho dự án đến nay là 353,527/369,695 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn năm 2025 đã bổ tri 203 tỷ đồng. Hiện nay, theo báo cáo của Ban A thì đang đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối năm 2025 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng.	Hiện nay vẫn vướng 90m mặt bằng thuộc hộ Ông Nguyễn Viết Mạnh mặc dù Ban, chính quyền địa phương tuyên truyền vận động nhiều lần nhưng hộ ông Mạnh chưa đồng ý với đơn giá bồi thường trong phương án được duyệt. - Phần mặt bằng bàn giao ngắt quãng không triển khai thi công được. Nhiều hộ dân không đồng ý nhận tiền. Trong 3,4km đất người dân lấn chiếm thu hồi từ Công ty Hoàng Nguyễn, đến nay vẫn chưa bàn giao mặt bằng để thi công. - Công tác thẩm định, phê duyệt phương án do UBND xã thực hiện còn chậm do thiếu hụt nhân sự.		
3	Hồ Krông Pách thượng giai đoạn 2, tỉnh Đắk Lắk	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 (trước là Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8)	Dự án có tổng mức đầu tư: 1.120,4 tỷ đồng; xây dựng kênh chính Bắc (đoạn K21+354+K33+980,5);	- Phân do Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 làm chủ đầu tư phần xây dựng kênh chính Bắc (đoạn K21+354+K33+980,5) và kênh BN35; công tác rà phá bom mìn kênh chính Bắc đoạn K21+354+K33+980,5; tổ chức lập hồ sơ khảo sát, thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở toàn dự án và các công việc có liên quan với TMDT là 523,656 tỷ đồng. Lũy kế bổ tri vốn cho dự án đến nay là 339,5/523,656 tỷ đồng, trong đó Kế hoạch vốn năm 2025 đã bổ tri 250 tỷ đồng (Quyết định số 3252/QĐ-BNNMT ngày 18/8/2025). Hiện nay, theo báo cáo của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 thì đang đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối năm 2025 sẽ thi công đúng tiến độ và giải ngân theo kế hoạch bổ tri vốn - Phân do Ban A làm chủ đầu tư: Công tác xây dựng kênh cấp 1, cấp 2, cấp 3 (trừ kênh BN35); công tác rà phá bom mìn (trừ kênh chính Bắc đoạn K21+354+K33+980,5); công tác cắm mốc ranh giải phóng mặt bằng toàn bộ dự án; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư toàn bộ dự án và các công việc có liên quan. với TMDT là 596,745 tỷ đồng. Lũy kế bổ tri vốn cho dự án đến nay là 239,941/596,745 tỷ đồng, trong đó Kế hoạch vốn năm 2025 đã bổ tri 195 tỷ đồng. Hiện nay, theo báo cáo của Ban A thì đang thực hiện GPMB, đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công kênh nhánh trên địa bàn huyện Ea Kar (cũ); tổ chức đấu thầu kênh nhánh trên địa bàn huyện Krông Pắc (cũ), dự kiến đến giữa năm 2026 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng.	- Công tác GPMB hiện đã 9,23/12,63km và bãi vật liệu 2,4ha/4,4ha, còn lại 3,4km chưa được bàn giao. Tuy nhiên mặt bằng nhận đang xói lở nên khó thực hiện thi công đồng bộ; bãi vật liệu đến nay mới giải phóng được 2ha/4,4ha khó khăn trong công tác thi công đoạn kênh đắp. - Mỏ vật liệu Sét gạch ngói BS-S-1 (được phê duyệt theo 480/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư giải ngân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng) chồng lấn một phần diện tích thi công xây dựng kênh BN35, bãi vật liệu đất đắp số KBGĐ2-7 phục vụ thi công kênh BN35 và các kênh nhánh thuộc kênh BN35 sẽ gây ảnh hưởng thi công xây dựng công trình. - Phạm vi giải phóng mặt bằng rộng (7 xã). - Một số hộ dân không đồng ý nhận tiền. - Công tác xác nhận nguồn gốc đất, thẩm định, phê duyệt phương án của Địa phương còn chậm.		
4	Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thanh, thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông, giai đoạn 2021 - 2025	Ban Quản lý dự án 85 - Bộ Xây dựng	Dự án có tổng chiều dài tuyến: 61,7km (không bao gồm 5,1km đoạn qua hầm Cù Mông; chiều dài qua địa bàn tỉnh Bình Định khoảng 19,6km (huyện An Nhơn, Tuy Phước và TP Quy Nhơn); chiều dài qua địa bàn tỉnh Phú Yên khoảng 42,1km (huyện Sông Cầu và huyện Tuy An); tổng mức đầu tư: 14.802,46 tỷ đồng.	Ngày khởi công: 01/01/2023; ngày hoàn thành: 14/12/2025. Đến nay đã hoàn thành công tác GPMB, các địa phương đã bàn giao 61,67/61,67 Km, đạt 100%. Hiện Chủ đầu tư đang triển khai thi công. Lũy kế bổ tri vốn cho dự án đến nay là 13.079,47/14.802,46 tỷ đồng, đạt 88% so với TMDT, trong đó Kế hoạch vốn năm 2025 là 2.964,77 tỷ đồng. Hiện nay, theo báo cáo của Ban Quản lý dự án 85 thì đang đôn đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kíp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối tháng 11/2025 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng			

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án	Tình hình triển khai thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Hướng giải quyết, xử lý	Ghi chú
5	Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh – Vân Phong thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Ban Quản lý dự án 7 - Bộ Xây dựng	Dự án có tổng chiều dài tuyến: 48,052 km; tổng mức đầu tư: 10.733,606 tỷ đồng	Ngày khởi công: 01/01/2023; ngày hoàn thành: Quý IV năm 2025. Kết quả thực hiện đến nay tính đã bàn giao xong mặt bằng, kể cả di dời hạ tầng kỹ thuật, hiện chủ đầu tư đang triển khai thi công theo tiến độ, lũy kế sản lượng đến nay: 7.240/8.529 tỷ đồng đạt 84,9% hợp đồng. Lũy kế bổ trí vốn cho dự án đến nay là 7.903 tỷ đồng, đạt 74% so với TMĐT, trong đó kế hoạch vốn năm 2025 là 3.723,63 tỷ đồng. Hiện nay, theo báo cáo của Ban Quản lý dự án 7 thì đang đón đốc Nhà thầu tăng ca, tăng kịp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự kiến đến cuối tháng 12/2025 sẽ thi công hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.			
6	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk	Bộ Xây dựng	Dự án có tổng chiều dài tuyến khoảng 1.541 km; với quy mô đầu tư mới toàn tuyến đường đôi khổ 1.435 mm, tốc độ thiết kế 350 km/h, tải trọng 22,5 tấn/trục; 23 ga hành khách, 05 ga hàng hóa. Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.713.548 tỷ đồng. Theo hồ sơ Dự án, tổng nhu cầu chiếm dụng đất của Dự án đoạn qua tỉnh Đắk Lắk khoảng 807,5ha, trong đó: Đất ở nông thôn khoảng 95,82ha; Đất trồng lúa nước khoảng 159,82ha; Đất trồng cây hàng năm khác khoảng 95,16ha; Đất trồng cây lâu năm khác khoảng 19,44ha; Đất rừng sản xuất khoảng 151,39ha; Đất rừng phòng hộ khoảng 285,88 ha.	Ngày 19/8/2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức động thổ 01 khu tái định cư tại phường Bình Kiên tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đến UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành và địa phương phối hợp với các Bộ Ngành Trung ương tập trung công tác giải phóng mặt bằng xây dựng tái định cư bàn giao mặt bằng đáp ứng tiến độ triển khai của dự án theo yêu cầu của chính phủ. Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 04890/UBND-ĐTCT ngày 29/9/2025 gửi Bộ Xây dựng về việc đề nghị bố trí kinh phí ngân sách Trung ương để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam Đã tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh để triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh tại Công văn số 2519/STC-KTN ngày 02/10/2025			
II. CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH							
1	Tổ hợp Trung tâm thương mại - Khách sạn - Nhà ở tại số 02 Mai Hắc Đế, Tp Buôn Ma Thuột	Công ty cổ phần đầu tư Ecopark Hải Dương	- Quy mô dự án: Nhà ở liền kề 5 tầng; Chung cư (căn hộ) và Thương mại dịch vụ - Khách sạn; Nhà ở xã hội OXH 5 tầng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. - Diện tích đất thực hiện dự án: 42.645 m2. - Tổng vốn đầu tư của dự án: 3.086 tỷ đồng. - Địa điểm thực hiện dự án: số 2 Mai Hắc Đế, Phường Tân Thành, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk. - Tiến độ thực hiện dự án: đến tháng 01/2029.	Đến hết tháng 8/2025, Nhà đầu tư đã triển khai hoàn thành phần hạ tầng kỹ thuật thuộc khu vực nhà ở liền kề, thấp tầng; hoàn thành 50% số căn hộ Nhà ở liền kề; đang thi công số căn hộ còn lại và hệ thống móng cọc khối Chung cư (căn hộ), khối Thương mại dịch vụ - Khách sạn. Trong tháng 9/2025, tiếp tục thi công các hạng mục đang triển khai; đối với khu Nhà ở XH dự kiến thi công quý IV/2025. Dự kiến Nhà đầu tư sẽ triển khai hoàn thành dự án đảm bảo tiến độ được chấp thuận.			
2	Đầu tư Nhà máy cà phê Trung Nguyên Legend tại Cụm Công nghiệp Tân An 2	Công ty Cổ phần cà phê Trung Nguyên	- Quy mô dự án: Công suất 1.000 kg/giờ phun sấy. - Diện tích đất thực hiện dự án: 4,9 ha. - Tổng vốn đầu tư của dự án: 989 tỷ đồng. - Địa điểm thực hiện dự án: Lô CN 5, Cụm Công nghiệp Tân An 2, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk. - Tiến độ thực hiện dự án: Đến quý III/2027.	Đã hoàn thành thủ tục thuê đất, đang lập hồ sơ thiết kế và thực hiện các thủ tục còn lại, dự kiến khởi công xây dựng nhà máy trong Quý II/2026.			

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án	Tình hình triển khai thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Hướng giải quyết, xử lý	Ghi chú
3	Đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Gốc	Công ty Cổ phần Cảng Bãi Gốc Phú Yên	- Quy mô đầu tư: + Giai đoạn 1: Công suất thiết kế: 15,6 triệu tấn/năm. Xây dựng 06 cầu cảng với tổng chiều dài tuyến bến 1.536m, tàu có tải trọng đến 220.000/DWT đầy tải; Đê chắn sóng với chiều dài 1.634m. + Giai đoạn 2: Công suất thiết kế: 11,1 triệu tấn/năm (nâng tổng công suất thiết kế của cả hai giai đoạn lên 26,7 triệu tấn/năm); Xây dựng thêm 06 cầu cảng (với tổng chiều dài tuyến bến là 1.610 m, tàu có tải trọng đến 220.000 DWT đầy tải; Xây dựng Đê chắn sóng với chiều dài 536 m. - Tổng vốn đầu tư: 16.300 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư giai đoạn 1: 8.800 tỷ đồng, vốn đầu tư giai đoạn 2: 7.500 tỷ đồng. - Tiến độ thực hiện: + Giai đoạn 1: đưa vào hoạt động Quý III/2028. + Giai đoạn 2: Đưa công trình vào hoạt động Quý IV/2030.	Dự án đã được tổ chức lễ khởi động vào ngày 19/8/2025. Hiện nay, Nhà đầu tư đang triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư để triển khai các bước tiếp theo. Dự kiến trong tháng 10/2025, sẽ hoàn tất các thủ tục: phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết bến cảng (bao gồm đê chắn sóng); lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và triển khai các thủ tục khác có liên quan. Đề nghị các cơ quan, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ tích cực, hỗ trợ Nhà đầu tư sớm hoàn tất các thủ tục để khởi công xây dựng dự án theo tiến độ được UBND tỉnh chấp thuận.			
4	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Tâm - Giai đoạn 1	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng KCN Hòa Tâm	- Quy mô dự án: Khoảng 491,87 ha. - Tổng vốn đầu tư: 4.188,42 tỷ đồng. - Địa điểm thực hiện: Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk. - Tiến độ thực hiện dự án: 48 tháng kể từ ngày được giao đất.	- Sau khi được UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, Nhà đầu tư đã khẩn trương triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư như: Lập hồ sơ xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, hồ sơ phương án sử dụng tầng đất mặt (đất chuyên trồng lúa). Đồng thời, Nhà đầu tư đã thuê các đơn vị tư vấn để triển khai đồng bộ việc lập các hồ sơ: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở PCCC... - Hiện nhà đầu tư đang tích cực phối hợp với Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Khu vực Đồng Hòa, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, UBND xã Hòa Xuân và BQL Khu kinh tế Phú Yên rà soát toàn bộ hồ sơ và hiện trường đối với phần diện tích khoảng 273ha Nhà nước đã bồi thường, GPMB và thu hồi đất để lập hồ sơ xin thuê đất. - Về chuyển mục đích sử dụng rừng: Ngày 28/8/2025, Nhà đầu tư đã hoàn chỉnh hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng và đã được UBND Tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp chuyên đề ngày 15/9/2025.			
5	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Công nghệ cao Phú Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn N&G	- Quy mô dự án: Khoảng 251,6 ha. - Tổng vốn đầu tư của dự án: Khoảng 2.369,17 tỷ đồng. - Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk. - Tiến độ thực hiện dự án: 54 tháng kể từ ngày được Nhà nước giao đất.	Hiện Nhà đầu tư đang triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư như: Lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 song song với lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, PCCC; đã hoàn thiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và trình Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án; phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất để triển khai công tác bồi thường GPMB; đầu nối điện, nước phục vụ thi công.... Dự kiến đến tháng 10/2025, cơ bản hoàn tất các thủ tục: Phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, đồ án quy hoạch chi tiết 1/500, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và tiếp tục triển khai các thủ tục còn lại của dự án. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, UBND phường Hòa Hiệp, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tích cực hỗ trợ Nhà đầu tư sớm hoàn tất thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, ặc có liên quan. với TMDT là 596,745 tỷ đồng. Lũy kế bổ tri vốn cho dự án đến nay là 239,941/596,745 tỷ đồng, trong đó Kế			

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án	Tình hình triển khai thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Hướng giải quyết, xử lý	Ghi chú
6	Khu du lịch sinh thái Bãi Nôm	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Việt An Phú Yên	- Quy mô diện tích sử dụng đất: Khoảng 57,7ha. Diện tích mặt nước: Khoảng 35ha. - Quy mô xây dựng: Gồm các phân khu sau: + Phân khu 1 (28,5ha mặt đất và một phần mặt nước): Khu nhà đón tiếp, khu hồ bơi và nhà hàng thủy tạ, khu khách sạn thấp tầng các loại, biệt thự các loại, khu tiện ích sức khỏe và gym, khu vui chơi trẻ em, khu tiện ích hậu sảnh, Khu cảnh quan,... + Phân khu 2 (29,2ha mặt đất và một phần mặt nước): Tháp Khách sạn, Tháp Khách sạn cao cấp, Khu biệt thự đa tầng, Nhà hàng thủy tạ, Bến du thuyền, Trung tâm hội nghị, khu vực sảnh chức năng, Khu tiện ích Hậu sảnh, Khu cảnh quan, vui chơi giải trí, thể dục thể thao,.... - Tổng vốn đầu tư: Khoảng 3.154 tỷ đồng. - Địa điểm thực hiện: Thôn Hòa An, xã Xuân Cảnh. - Tiến độ thực hiện: Đến tháng 5/2028.	Đến hết tháng 8/2025, đã tổ chức thi công hoàn thành và nghiệm thu 04 biệt thự mẫu của dự án; đang thi công các hạng mục hạ tầng của dự án. Trong tháng 9/2025, tiếp tục thi công các hạng mục hạ tầng, dự kiến hoàn thành trong năm 2025 các hạng mục: tuyến đường kết nối trong nội khu dự án, vườn ươm cây trồng làm phong cảnh. Dự kiến Nhà đầu tư sẽ triển khai hoàn thành dự án đảm bảo tiến độ được chấp thuận.			
7	Nhà máy điện sinh khối KCP Phú Yên và năng công suất Nhà máy đường Sơn Hòa lên 15.000 tấn mía/ngày	Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam	- Quy mô diện tích sử dụng đất: Khoảng 18,0768ha (trong đó: 12,5578ha đất xây dựng Nhà máy điện và trạm biến áp; 5,519ha đất xây dựng đường dây 110kV đấu nối). - Quy mô công suất, xây dựng: Đầu tư nhà máy điện sinh khối có công suất 75MW và nâng công suất Nhà máy đường Sơn Hòa lên 15.000 tấn mía/ngày, được đầu tư làm 02 giai đoạn: + Giai đoạn 1: Nhà máy điện 30 MW. + Giai đoạn 2: Nhà máy điện 45 MW và nâng công suất Nhà máy đường Sơn Hòa lên 15.000 tấn mía/ngày. - Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Hòa. - Tổng vốn đầu tư: Khoảng 2.045 tỷ đồng. - Tiến độ thực hiện: + Giai đoạn 1: Đã đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động năm 2017. + Giai đoạn 2: Hoàn tất các thủ tục đầu tư và đầu tư hoàn thành đưa dự án vào hoạt động trong năm 2028.	Hiện nay, Nhà đầu tư đang triển khai phát hành hồ sơ mời thầu cho các đơn vị tư vấn để thực hiện việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật dự án; bên cạnh đó nhà đầu tư đã tổ chức lễ khởi động dự án vào ngày 26/9/2025; triển khai xây dựng các hạng mục công trình tạm để phục vụ công tác thi công công trình. Dự kiến triển khai thi công xây dựng và đưa dự án vào vận hành trong năm 2028.			

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án	Tình hình triển khai thực hiện	Khó khăn, vướng mắc	Hướng giải quyết, xử lý	Ghi chú
8	Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Cù lao Mái Nhà	Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình	- Quy mô diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng: Khoảng 136,77 ha mặt đất (trong đó: Diện tích đảo 127,24ha; diện tích đất liền 9,53ha) và khoảng 59,18 ha mặt nước. - Quy mô xây dựng: Đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng, năng lượng, xử lý chất thải đồng bộ, cụ thể các hạng mục như: Khách sạn 12 tầng (420 phòng) và các căn biệt thự (khu K1); khu resort (R1, R2, R3) với 435 căn biệt thự; khu khách sạn 128 phòng và các căn biệt thự (khu R2); 01 khu phục vụ cho khách cao cấp (lâu đài ước mơ); tượng đài Thánh Gióng và đền thờ Thánh Gióng; cáp treo nối đất liền, cầu tàu, các khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái, thể thao trên biển; cáp điện ngầm ra đảo và hệ thống hạ tầng kỹ thuật. - Tổng vốn đầu tư: Khoảng 4.998 tỷ đồng. - Địa điểm thực hiện: Xã Ô Loan. - Tiến độ thực hiện dự án: Đến năm 2025.	Hiện Nhà đầu tư đã cơ bản hoàn tất các thủ tục có liên quan, đang hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất trình Sở Nông nghiệp và Môi trường. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Ô Loan hỗ trợ Nhà đầu tư sớm hoàn tất thủ tục cho thuê đất để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, đủ điều kiện khởi công trong quý IV/2025 theo quy định.			
9	Nhóm các dự án năng lượng tái tạo theo Quy hoạch điện VIII		Gồm 12 nhà máy điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện sinh khối,...), tổng công suất 838MW (trong đó: phía Tây tỉnh có 08 dự án điện gió với tổng công suất 662 MW, phía Đông tỉnh có 04 dự án với tổng công suất 176 MW)	Đã được UBND tỉnh phê duyệt Danh mục các khu đất thực hiện đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất, cụ thể như sau: - Đối với 08 dự án điện gió phía Tây tỉnh Đắk Lắk: Sở Công Thương đang tiến hành các thủ tục về phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, triển khai lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. - Đối với 04 dự án phía Đông tỉnh Đắk Lắk: Hiện nay, Sở Công Thương đang triển khai các thủ tục về lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.	Trong thời gian qua, việc tổ chức mời thầu lựa chọn nhà đầu tư gặp một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể: Theo quy định Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ, thì một trong những điều kiện để phê duyệt hồ sơ mời thầu là căn cứ vào quy hoạch chi tiết hoặc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Qua rà soát, các dự án điện năng lượng tái tạo và đường dây đầu nối lưới điện để truyền tải công suất phát điện của các dự án được đầu tư xây dựng trải dài theo tuyến, nên việc triển khai lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy hoạch chi tiết các dự án nêu trên rất khó thực hiện. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 và theo khoản 11 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ thì việc tổ chức mời thầu không cần quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy hoạch chi tiết. Do vậy, khó khăn vướng mắc trong thời gian qua đã được giải quyết.		